

Số: 45 /BC-BTP

Hà Nội, ngày 15 tháng 02 năm 2023

**BÁO CÁO****Tổng kết thực hiện Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật**

Triển khai Kế hoạch thực hiện Kết luận số 80-KL/TW ngày 20/7/2020 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL), nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, nhân dân (theo Quyết định số 1521/QĐ-TTg ngày 06/10/2022 của Thủ tướng Chính phủ); Kế hoạch hoạt động của Hội đồng phối hợp PBGDPL trung ương năm 2022 (theo Quyết định số 04/QĐ-HĐPH ngày 12/01/2022), ngày 20/5/2022, Bộ Tư pháp đã ban hành Kế hoạch tổng kết thực hiện Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật<sup>1</sup>. Trên cơ sở tổng hợp báo cáo của 36 bộ, ngành, đoàn thể trung ương<sup>2</sup> và 63/63 địa phương, Bộ Tư pháp báo cáo tổng kết thực hiện Luật PBGDPL như sau:

**Phần I****TÌNH HÌNH 10 NĂM THỰC HIỆN LUẬT PBGDPL****I. NHỮNG KẾT QUẢ CHỦ YẾU****1. Công tác chỉ đạo, hướng dẫn, quán triệt thực hiện Luật PBGDPL; kiểm tra, sơ kết, tổng kết việc thực hiện Luật****1.1. Công tác chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện Luật PBGDPL**

Luật PBGDPL được Quốc hội khóa XIII thông qua tại kỳ họp thứ 3 vào ngày 20/6/2012 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2013. Ngày 30/7/2012, Bộ Tư pháp đã ban hành Quyết định số 2216/QĐ-BTP phê duyệt Kế hoạch triển khai thực hiện Luật PBGDPL. Căn cứ trên Kế hoạch của Bộ Tư pháp, một số bộ, ngành đã chủ động ban hành kế hoạch riêng triển khai thực hiện Luật PBGDPL<sup>3</sup> hoặc lồng ghép trong các kế hoạch công tác pháp chế, truyền thông. Để triển khai các nhiệm vụ được Luật giao, các bộ, ngành, đoàn thể trung ương đã tham mưu Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành hoặc trực tiếp ban hành 24 văn bản quy phạm pháp luật<sup>4</sup>. Bên cạnh đó, các bộ, ngành, đoàn thể trung ương và các địa phương đã ban hành nhiều văn bản để chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện Luật. Trong 10 năm thi hành Luật PBGDPL, ở trung ương đã có hơn 6.400 văn bản hành chính (bao gồm chỉ thị, kết luận, thông báo, chương trình, quyết định, kế hoạch, công văn hướng dẫn...) được ban hành (xem Phụ lục I).

<sup>1</sup> Quyết định số 1196/QĐ-BTP

<sup>2</sup> Thiếu Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Viện Hàn lâm khoa học xã hội Việt Nam..

<sup>3</sup> Bộ Công an...

<sup>4</sup> Gồm: 05 Nghị định, 05 Quyết định của Thủ tướng Chính phủ; 01 Thông tư liên tịch giữa Bộ Tài chính và Bộ Tư pháp; 07 Thông tư của Bộ Tư pháp; 01 Thông tư của Bộ Giao thông vận tải; 01 Thông tư của Bộ Giáo dục và Đào tạo; 02 Thông tư của Bộ Quốc phòng và 02 Nghị quyết của Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam.

Ở địa phương, 56/63 địa phương<sup>5</sup> đã ban hành văn bản quy phạm pháp luật để triển khai Luật PBGDPL; 100% địa phương đã chủ động ban hành kế hoạch riêng triển khai thực hiện Luật PBGDPL.

Hàng năm, Bộ Tư pháp đều ban hành, trình Hội đồng phối hợp PBGDPL trung ương ban hành văn bản chỉ đạo, hướng dẫn công tác PBGDPL theo định kỳ hoặc đột xuất bám sát yêu cầu thực tiễn, yêu cầu quản lý nhà nước. Qua theo dõi, hàng năm, nhiều bộ, ngành, đoàn thể trung ương và 100% địa phương đã ban hành kế hoạch riêng triển khai công tác PBGDPL. Bên cạnh đó, để kịp thời chỉ đạo sát sao hoạt động PBGDPL, một số địa phương chủ động ban hành văn bản hướng dẫn phổ biến vấn đề dư luận xã hội quan tâm trên địa bàn, lựa chọn nội dung PBGDPL theo định kỳ từng quý, tháng<sup>6</sup>.

Qua thống kê, trong 10 năm thực hiện Luật, các địa phương đã ban hành hơn 32.000 loại văn bản (xem Phụ lục I). Các văn bản đó cùng với các văn bản của Đảng về công tác PBGDPL đã tạo cơ sở chính trị - pháp lý về công tác PBGDPL.

### ***1.2. Công tác quán triệt, phổ biến nội dung Luật PBGDPL và các văn bản hướng dẫn thi hành***

Luật PBGDPL đã được các bộ, ngành, đoàn thể trung ương và địa phương tổ chức quán triệt, phổ biến một cách nghiêm túc, rộng rãi. Nhiều hoạt động quán triệt, phổ biến nội dung Luật cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật, cán bộ, chiến sĩ các lực lượng vũ trang và Nhân dân đã được các bộ, ngành, đoàn thể trung ương và địa phương thực hiện dưới nhiều hình thức đa dạng, phong phú. Một số hình thức quán triệt tiêu biểu như: Đăng tải toàn văn Luật và các văn bản hướng dẫn thi hành trên Trang/Cổng thông tin điện tử; tổ chức các hội nghị giao ban chuyên đề; tổ chức quán triệt, phổ biến các quy định của Luật PBGDPL kết hợp với các lớp bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ cho đội ngũ báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật, đại diện các tổ chức pháp chế các bộ, ngành, đoàn thể và Sở Tư pháp; tổ chức biên soạn, phát hành các tài liệu phổ biến, giới thiệu Luật; phối hợp với các cơ quan báo chí xây dựng các chuyên mục, chương trình, tin, bài phổ biến Luật và các văn bản hướng dẫn thi hành; qua hệ thống loa truyền thanh và các thiết chế văn hóa ở cơ sở....

## **2. Hoạt động của Hội đồng phối hợp PBGDPL các cấp**

Điều 7 Luật PBGDPL đã xác định Hội đồng phối hợp PBGDPL (sau đây gọi là Hội đồng) là thiết chế tư vấn cho Chính phủ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện về công tác PBGDPL và huy động nguồn lực cho công tác PBGDPL. Trong giai đoạn từ năm 2013 đến trước ngày 08/08/2021<sup>7</sup>, Hội đồng trung ương do Bộ trưởng Bộ Tư pháp làm Chủ tịch Hội đồng; 63/63 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, 100% đơn vị cấp huyện đã thành lập Hội đồng do Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp làm Chủ tịch Hội đồng (với số lượng từ 30 - 48 thành viên/Hội đồng cấp tỉnh).

<sup>5</sup> 07 địa phương chưa ban hành văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến hoạt động PBGDPL là Đà Nẵng, Hà Nam, Hưng Yên, Lạng Sơn, Nam Định, Thái Bình và Thanh Hóa

<sup>6</sup> Bắc Giang, Cà Mau, Cần Thơ, Lai Châu, Cao Bằng, Kon Tum, Quảng Bình...

<sup>7</sup> Khi Quyết định số 21/2021/QĐ-TTg ngày 21/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ có hiệu lực thi hành

Hiện nay, thực hiện Quyết định số 21/2021/QĐ-TTg, thành phần của Hội đồng trung ương đã có sự thay đổi với 39 thành viên do Chủ tịch Hội đồng là Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ<sup>8</sup>. 100% các địa phương đã được kiện toàn Hội đồng do Lãnh đạo Ủy ban nhân dân cùng cấp làm Chủ tịch Hội đồng, trong đó có 6 địa phương đã giao Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh làm Chủ tịch Hội đồng cấp tỉnh<sup>9</sup>. Số lượng thành viên Hội đồng cấp tỉnh thấp nhất là 19 thành viên<sup>10</sup>, cao nhất là 52 thành viên<sup>11</sup>. Thành phần Hội đồng địa phương được xây dựng bám sát theo thành phần của Hội đồng trung ương và có bổ sung thêm một số thành phần như Cục Thi hành án dân sự, Cục thuế, các đơn vị báo chí trực thuộc. Bên cạnh đó, mặc dù không bắt buộc phải thành lập nhưng căn cứ vào yêu cầu triển khai công tác PBGDPL của ngành, lĩnh vực, có 24 bộ, ngành, đoàn thể đã thành lập Hội đồng (xem Phụ lục II).

Hội đồng các cấp đã ban hành Quy chế hoạt động và phân công nhiệm vụ cho từng thành viên; thành lập Ban Thư ký giúp việc; ban hành và thực hiện Kế hoạch hoạt động hằng năm. Trong trường hợp có sự thay đổi thành viên, cơ quan có thẩm quyền đều kịp thời củng cố, kiện toàn bổ sung để bảo đảm duy trì hoạt động thường xuyên, ổn định, liên tục. Hội đồng duy trì hoạt động thông qua công tác chỉ đạo, định hướng công tác PBGDPL; tổ chức các phiên họp định kỳ hoặc đột xuất; cho ý kiến về các dự thảo văn bản liên quan đến công tác PBGDPL; tổ chức kiểm tra công tác PBGDPL và hoạt động của Hội đồng. Nhiều thành viên Hội đồng đã chủ động tổ chức kiểm tra công tác PBGDPL tại đơn vị trực thuộc và địa phương.

Đặc biệt, từ khi được kiện toàn theo Quyết định số 21/2021/QĐ-TTg, Hội đồng trung ương đã đổi mới hoạt động theo hướng nâng cao chất lượng các Phiên họp; định hướng nội dung, hình thức PBGDPL trên cơ sở bám sát nhu cầu của người dân, doanh nghiệp, hướng về cơ sở; tăng cường kiểm tra, làm việc với các bộ, ngành, địa phương để nắm bắt thực trạng công tác PBGDPL và hoạt động Hội đồng, qua đó đề xuất các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc bộ, ngành, địa phương<sup>12</sup>. Hội đồng phối hợp PBGDPL đã từng bước phát huy vai trò các thành viên Hội đồng trong chỉ đạo tổ chức thực hiện PBGDPL thuộc phạm vi quản lý; hoàn thiện thể chế, chính sách về PBGDPL; định hướng nội dung, hình thức PBGDPL cần chú trọng thực hiện; hướng dẫn đẩy mạnh PBGDPL tập trung vào những lĩnh vực, vấn đề liên quan trực tiếp đến người dân, doanh nghiệp... Hội đồng trung ương đã sâu sát lãnh đạo, chỉ đạo các thành viên Hội đồng tập trung các giải pháp quan trọng như thực hiện truyền thông dự thảo chính sách pháp luật; thực hiện chuyển đổi số trong PBGDPL; có giải pháp huy động và sử dụng kinh phí hiệu quả, tập trung ưu tiên cho đối tượng đặc thù, yếu thế, dân tộc thiểu số, các địa bàn miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế xã hội khó

<sup>8</sup> Quyết định số 115/QĐ-HĐPH ngày 11/11/2021 của Chủ tịch Hội đồng về phê duyệt Danh sách thành viên Hội đồng.

<sup>9</sup> Cần Thơ, Đồng Nai, Hậu Giang, Lâm Đồng, Long An, Quảng Nam.

<sup>10</sup> Đồng Tháp.

<sup>11</sup> Đồng Nai.

<sup>12</sup> Tổ chức Đoàn kiểm tra về hoạt động của Hội đồng và công tác PBGDPL tại các tỉnh: Bình Dương, Tây Ninh, Quảng Ninh, Lạng Sơn; các bộ, ngành: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Tài chính, Bộ Công Thương, Bộ Tài nguyên và Môi trường. Tổ chức làm việc với một số bộ, ngành, đoàn thể: Hội Luật gia Việt Nam, Trung ương Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Trung ương Hội Nông dân Việt Nam, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Liên đoàn Luật sư Việt Nam, Bộ Giáo dục và Đào tạo

khăn, địa bàn trọng yếu về quốc phòng an ninh...

### 3. Triển khai Ngày Pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

Thực hiện Điều 8 Luật PBGDPL năm 2012, kể từ Lễ công bố Ngày Pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (Ngày Pháp luật Việt Nam) năm 2013 đến nay, hoạt động hưởng ứng Ngày Pháp luật các bộ, ngành, đoàn thể, địa phương triển khai đồng bộ, rộng khắp trên cả nước với nhiều hình thức phong phú, đa dạng. Hằng năm Bộ Tư pháp đều ban hành Công văn chỉ đạo, hướng dẫn triển khai các hoạt động hưởng ứng Ngày Pháp luật Việt Nam trong cả nước và ban hành Kế hoạch thực hiện trong ngành Tư pháp, đồng thời tổ chức các hoạt động điểm nhấn hưởng ứng Ngày Pháp luật Việt Nam hằng năm<sup>13</sup>.

Các bộ, ngành, đoàn thể trung ương, UBND các cấp đã ban hành Kế hoạch tổ chức Ngày Pháp luật Việt Nam trong cơ quan, đơn vị trực thuộc, địa bàn quản lý hoặc có Công văn hướng dẫn các sở, ngành, các huyện, thị xã, thành phố tổ chức triển khai thực hiện. Nội dung hưởng ứng Ngày Pháp luật gắn với phổ biến các luật, pháp lệnh mới; giáo dục ý thức tuân thủ, chấp hành pháp luật, phát huy tinh thần tự giác học tập, tìm hiểu pháp luật của cán bộ và Nhân dân; công tác xây dựng, thi hành và bảo vệ pháp luật. Qua 10 năm tổ chức, căn cứ theo hướng dẫn của Hội đồng trung ương và Bộ Tư pháp, các bộ, ngành, đoàn thể trung ương và địa phương đã tổ chức nhiều hoạt động hưởng ứng Ngày Pháp luật hiệu quả, thiết thực như: Tôn vinh, khen thưởng những tập thể, cá nhân có thành tích trong công tác xây dựng, thi hành và bảo vệ pháp luật nhằm lan tỏa tinh thần thượng tôn Hiến pháp, pháp luật trong xã hội; tổ chức các cuộc thi tìm hiểu pháp luật dưới nhiều hình thức (thi sân khấu, thi trực tuyến, thi viết, thi sáng tác tiểu phẩm pháp luật...)<sup>14</sup>; tổ chức tọa đàm, hội thảo về Ngày Pháp luật, hội nghị tập huấn kiến thức pháp luật, kỹ năng PBGDPL; tư vấn pháp luật miễn phí, trợ giúp pháp lý; tổ chức diễn đàn góp ý dự thảo các văn bản Luật; tổ chức Ngày hội pháp luật, phiên tòa giả định; treo băng rôn, khẩu hiệu hưởng ứng; tổ chức lễ mít tinh hưởng ứng Ngày Pháp luật; lồng ghép sinh hoạt “Ngày Pháp luật” với “Ngày hội Đại đoàn kết toàn dân tộc”; xây dựng chuyên mục hưởng ứng “Ngày Pháp luật” trên Cổng thông tin điện tử, các phương tiện thông tin đại chúng; tin nhắn điện thoại hưởng ứng Ngày Pháp luật...

Trong đó, một số bộ, ngành, đoàn thể đã thực hiện tốt như: Tư pháp, Quốc phòng, Công an, Công Thương, Tài chính, Giao thông Vận tải, Tài nguyên và

<sup>13</sup> Hội đồng phối hợp PBGDPL trung ương tổ chức thành công Lễ công bố Ngày Pháp luật (năm 2013); Lễ hưởng ứng Ngày Pháp luật và phát động, tổng kết cuộc thi viết “Tìm hiểu Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam” (năm 2014, 2015); tổ chức vòng chung khảo Hội thi hòa giải viên giỏi toàn quốc lần thứ III gắn với hưởng ứng Ngày Pháp luật (năm 2016); phối hợp với Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh tổ chức Lễ hưởng ứng Ngày Pháp luật dưới hình thức “Ngày hội pháp luật” (năm 2017); Lễ mít tinh hưởng ứng Ngày Pháp luật gắn với tổng kết đợt thi đua 05 năm hưởng ứng Ngày Pháp luật (năm 2018); tổ chức Lễ phát động Cuộc thi trực tuyến “Pháp luật học đường” (năm 2019); tổ chức Lễ mít-tinh hưởng ứng Ngày Pháp luật Việt Nam và Chương trình tuyên truyền, vận động sinh viên thực hiện “Đã uống rượu bia -Không lái xe” (năm 2020); tổ chức Lễ vinh danh Gương sáng pháp luật (năm 2021); tổ chức Lễ hưởng ứng Ngày Pháp luật Việt Nam (năm 2022).

<sup>14</sup> Các cuộc thi quy mô toàn quốc như: Cuộc thi viết “Tìm hiểu Hiến pháp nước Cộng hòa XHCN Việt Nam” năm 2014, 2015) thu hút hơn 5 triệu bài thi; Hội thi Hòa giải viên giỏi toàn quốc lần thứ III (2016); Cuộc thi trực tuyến “Pháp luật học đường” (năm 2019) có 315.000 lượt thí sinh tham gia vòng loại; các cuộc thi quy mô ngành như: Cuộc thi “Chúng tôi là kiểm sát viên”, cuộc thi “Tìm hiểu Luật Giao thông đường bộ”, thi trực tuyến tìm hiểu Luật Cảnh sát biển Việt Nam...; các cuộc thi do các địa phương tổ chức: thi viết về gương người tốt, việc tốt trong thi hành pháp luật (Nghệ An), thi sáng tác tiểu phẩm phổ biến pháp luật (TP Hồ Chí Minh, An Giang...), cuộc thi tìm hiểu dịch vụ công trực tuyến, cải cách hành chính (TP Hà Nội, Bắc Giang, Tuyên Quang...).

Môi trường, Nội vụ; Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam, Hội Luật gia Việt Nam, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam; Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Liên đoàn Luật sư Việt Nam...<sup>15</sup>

Có thể khẳng định, việc triển khai thực hiện Ngày Pháp luật Việt Nam đã thực sự trở thành sự kiện chính trị, pháp lý quan trọng của đất nước, lan tỏa tinh thần thượng tôn Hiến pháp, pháp luật trong xã hội; góp phần nâng cao hiểu biết pháp luật của cán bộ, Nhân dân, đề cao giá trị pháp luật trong Nhà nước pháp quyền, hướng thái độ xử sự đúng pháp luật, tuân theo Hiến pháp và pháp luật.

#### **4. Nội dung, hình thức PBGDPL**

##### **4.1. Nội dung PBGDPL**

Qua 10 năm thực hiện Luật PBGDPL, có sự chuyển biến tích cực về nội dung PBGDPL theo hướng ngày càng đa dạng, phong phú hơn. Bám sát các quy định của Luật PBGDPL, nội dung PBGDPL trọng tâm hằng năm luôn được các bộ, ngành, đoàn thể trung ương và địa phương hướng tới đáp ứng nhu cầu thông tin, tìm hiểu pháp luật của người dân, doanh nghiệp, yêu cầu quản lý Nhà nước, thực tiễn thi hành pháp luật, trong đó tập trung vào các lĩnh vực công tác xây dựng, thi hành, bảo vệ pháp luật, cải cách hành chính, cải cách tư pháp; các luật, pháp lệnh, văn bản mới sau khi được thông qua, ban hành; các quy định có liên quan trực tiếp đến sản xuất, kinh doanh, quyền và lợi ích hợp pháp của người dân, doanh nghiệp; các sự kiện chính trị, pháp lý lớn của đất nước như: việc ban hành Hiến pháp năm 2013, bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân...; các ngày lễ lớn của dân tộc (như Tết nguyên đán); các vấn đề dư luận xã hội quan tâm hoặc cần định hướng dư luận xã hội<sup>16</sup>. Trong đó, năm 2020, 2021, một trong những nội dung trọng tâm là phổ biến pháp luật về phòng, chống dịch bệnh Covid-19<sup>17</sup>; các điều ước quốc tế ký kết giữa Việt Nam với các nước có chung đường biên; Công ước, điều ước quốc tế, các Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam đã tham gia ký kết có liên quan trực tiếp đến người dân, doanh nghiệp...

Bên cạnh việc PBGDPL pháp luật thực định, để tăng cường tính gắn kết giữa công tác xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động thi hành pháp luật, ngày 30/3/2022, Thủ tướng Chính phủ đã ký Quyết định số 407/QĐ-TTg phê duyệt Đề án “Tổ chức truyền thông chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật giai đoạn

<sup>15</sup> Bộ Quốc phòng, Bộ Công an tổ chức Lễ mittinh hưởng ứng Ngày Pháp luật và tổng kết cuộc thi tìm hiểu Hiến pháp. Các đơn vị của Bộ Quốc phòng tổ chức Ngày Pháp luật Việt Nam dưới hình thức sân khấu hóa, đa dạng về nội dung và hình thức: các tiết mục văn nghệ, thi hiểu biết về pháp luật, giao lưu với khán giả... Bộ Tài chính tập trung vào nhiệm vụ xây dựng văn bản; đảm bảo chất lượng, đúng tiến độ các dự án luật; hoàn thành dứt điểm các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt, Luật Ngân sách nhà nước. Bộ Công Thương, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Trung ương Hội Luật gia Việt Nam... tổ chức Lễ mittinh hưởng ứng Ngày Pháp luật. Bộ Giao thông Vận tải đã tổ chức tuyên truyền các khẩu hiệu trên Cổng thông tin điện tử về Ngày Pháp luật; In ấn, treo pa-nô, áp phích, băng rôn, khẩu hiệu về Ngày pháp luật khuôn viên cơ quan trong tuần lễ cao điểm. Liên đoàn Luật sư Việt Nam tổ chức nhiều hoạt động tư vấn pháp luật miễn phí...

<sup>16</sup> Phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tội phạm, tệ nạn xã hội, dịch bệnh, thiên tai; hỗ trợ khởi nghiệp; khiếu nại, tố cáo; bảo vệ môi trường; an toàn vệ sinh thực phẩm; phòng cháy, chữa cháy; an toàn giao thông đường bộ...

<sup>17</sup> Công văn số 362/BTP-PBGDPL ngày 07/02/2020 về việc tăng cường tổ chức phổ biến, giáo dục pháp luật về các vấn đề dư luận xã hội quan tâm; Công văn số 1456/BTP-PBGDPL ngày 22/4/2020 về việc tiếp tục tăng cường PBGDPL về phòng, chống dịch Covid-19; Công văn số 151/HĐPH ngày 19/01/2021 của Hội đồng phối hợp PBGDPL trung ương; Công văn số 151/HĐPH ngày 19/01/2021.

2022-2027”. Thực hiện Đề án, các bộ, ngành, đoàn thể căn cứ Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh hàng năm của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội và hướng dẫn của Hội đồng trung ương đã triển khai các hoạt động truyền thông dự thảo chính sách do mình chủ trì soạn thảo. Một số bộ, ngành chủ trì soạn thảo đã ban hành và thực hiện kế hoạch truyền thông riêng cho từng dự án luật như: Bộ Y tế<sup>18</sup>, Bộ Tài nguyên và Môi trường<sup>19</sup>, Bộ Nội vụ<sup>20</sup>, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch<sup>21</sup>, Bộ Tư pháp<sup>22</sup>, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Ngoài các nội dung, thông tin về pháp luật trong trong nước và các điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế, việc vinh danh các tấm gương về tôn trọng, chấp hành, bảo vệ pháp luật cũng là một trong những nội dung được thông tin, phổ biến nhằm lan tỏa và truyền tải thông điệp về lợi ích của thượng tôn Hiến pháp và pháp luật. Kể từ năm 2013 đến nay, Bộ Tư pháp đã vinh danh 80 gương sáng pháp luật là các cá nhân có nhiều cống hiến to lớn cho sự nghiệp xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa.

#### **4.2. Hình thức, mô hình PBGDPL**

##### **a) Hợp báo, thông cáo báo chí**

Việc hợp báo về luật, pháp lệnh, nghị quyết chứa đựng quy phạm pháp luật của Quốc hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội được Văn phòng Chủ tịch nước chủ trì phối hợp với cơ quan chủ trì soạn thảo thực hiện nền nếp sau khi Chủ tịch nước ký lệnh công bố.

Nhằm cụ thể hóa các quy định của Luật PBGDPL về hoạt động hợp báo, thông cáo báo chí về văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Tư pháp đã ban hành 02 Thông tư để triển khai nhiệm vụ này<sup>23</sup>. Tính từ tháng 01/2013 đến tháng 6/2022, Bộ đã phối hợp với các đơn vị chức năng của Văn phòng Chính phủ và cơ quan chủ trì soạn thảo ban hành 112 thông cáo báo chí định kỳ hàng tháng về văn bản quy phạm pháp luật do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành; đồng ban hành hơn 40 thông cáo báo chí đột xuất để cung cấp thông tin, phản hồi các cơ quan báo chí về những vấn đề thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ, ngành Tư pháp được dư luận xã hội quan tâm hoặc những sự kiện lớn được Bộ, ngành Tư pháp chủ trì. Nhìn chung, hoạt động phát hành thông cáo báo chí tại trung ương được thực hiện thường xuyên, định kỳ, có chất lượng, góp phần thông tin, phổ

<sup>18</sup> Quyết định số 1895/QĐ-BYT ngày 12/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Kế hoạch truyền thông về Dự thảo Luật Khám bệnh, chữa bệnh (sửa đổi).

<sup>19</sup> Quyết định số 1707/QĐ-BTNMT ngày 01/9/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc phê duyệt Kế hoạch truyền thông tổng kết thi hành Luật Đất đai 2013 và xây dựng Luật Đất đai (sửa đổi)

<sup>20</sup> Quyết định số 202/QĐ-BNV ngày 22/3/2022 của Bộ Nội vụ ban hành Kế hoạch thông tin, truyền thông về dự án Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở

<sup>21</sup> Quyết định số 1094/QĐ-BVHTTDL của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Kế hoạch tổ chức tuyên truyền về phòng, chống bạo lực gia đình trên truyền hình.

<sup>22</sup> Quyết định số 1410/QĐ-BTP ngày 23/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về Kế hoạch thực hiện Đề án năm 2022, trong đó xác định nhiệm vụ truyền thông đề nghị xây dựng Luật Công chứng (sửa đổi); Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 62/2017/NĐ-CP ngày 16/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu giá tài sản; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản

<sup>23</sup> Thông tư số 12/2013/TT-BTP ngày 07/8/2013 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định quy trình ra thông cáo báo chí về văn bản quy phạm pháp luật do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành; Thông tư số 07/2021/TT-BTP ngày 01/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định việc ban hành thông cáo báo chí về văn bản quy phạm pháp luật do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành (thay thế Thông tư số 12/2013/TT-BTP)

biến kịp thời tới người dân và xã hội những chính sách, quy định pháp luật do Chính phủ, Thủ tướng ban hành, từ đó đưa pháp luật đi vào cuộc sống. Tuy nhiên, tại địa phương, hình thức họp báo ra thông cáo báo chí là ít được chú trọng triển khai.

*b) Hoạt động phổ biến pháp luật trực tiếp; tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý, hướng dẫn tìm hiểu pháp luật; cung cấp thông tin, tài liệu pháp luật.*

Trong 10 năm thực hiện Luật PBGDPL, toàn quốc đã tổ chức 9.429.104 cuộc PBGDPL trực tiếp; biên soạn và cấp phát miễn phí 511.988.157 tài liệu PBGDPL, trong đó có nhiều tài liệu phổ thông được dịch ra tiếng dân tộc thiểu số, tiếng nước ngoài.<sup>24</sup> Qua số liệu trên có thể thấy, hình thức PBGDPL trực tiếp vẫn là cách thức phổ biến, được nhiều bộ, ngành, đoàn thể và địa phương lựa chọn khi tổ chức thông tin, PBGDPL cho người dân. Bên cạnh hình thức PBGDPL trực tiếp truyền thống thông qua tổ chức các hội nghị, cuộc họp, hội thảo, diễn đàn, tư vấn pháp luật..., nhiều hình thức mới để “mềm hóa” thông tin pháp luật đã được triển khai như: Giới thiệu văn bản bằng trình chiếu kết hợp hình ảnh, phim tư liệu; sân khấu hóa; lồng ghép trong các phong trào, biểu diễn văn hóa văn nghệ, hội trại...<sup>25</sup>.

Nhằm để người dân hiểu hơn về mục tiêu và ý nghĩa tốt đẹp của hoạt động trợ giúp pháp lý, từ đó hình thành thói quen sử dụng hoạt động trợ giúp pháp lý như một kênh cung cấp thông tin pháp luật đáng tin cậy khi gặp phải các tranh chấp, vướng mắc pháp luật trong cuộc sống, Bộ Tư pháp đã thực hiện nhiều hoạt động truyền thông, tập trung vào mối liên hệ giữa các vụ trợ giúp pháp lý thành công với hiệu quả phổ biến, giáo dục pháp luật cho người dân.

Việc cung cấp thông tin pháp luật cho người nghèo, các đối tượng tham gia tố tụng (như bị can, bị cáo, nạn nhân...) và người thân của họ thông qua hoạt động trợ giúp pháp lý tiếp tục được thực hiện và đẩy mạnh thông qua mô hình trung tâm trợ giúp pháp lý. Bộ Tư pháp đã kịp thời nắm bắt và chỉ đạo địa phương có liên quan thực hiện hoạt động trợ giúp pháp lý một số vụ việc gây bức xúc trong xã hội. Hằng năm, cơ quan Tư pháp từ trung ương đến địa phương đã phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các sở, ngành liên quan (như Lao động - Thương binh và Xã hội, Dân tộc...) của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tổ chức ít nhất 01 đợt truyền thông về trợ giúp pháp lý tại địa bàn có

<sup>24</sup> Trong 10 năm thực hiện Luật, cả nước đã thực hiện: Năm 2013, tổ chức 762.273 cuộc PBGDPL trực tiếp; biên soạn và cấp phát 39.414.178 tài liệu PBGDPL. Năm 2014, tổ chức 1.038.097 cuộc PBGDPL trực tiếp; biên soạn và cấp phát 50.875.064 tài liệu PBGDPL; tổ chức 13.248 cuộc thi tìm hiểu pháp luật. Năm 2015, tổ chức 1.498.366 cuộc PBGDPL trực tiếp; biên soạn và cấp phát 42.811.286 tài liệu PBGDPL; tổ chức 14.037 cuộc thi tìm hiểu pháp luật. Năm 2016, tổ chức 1.296.773 cuộc PBGDPL trực tiếp; biên soạn và cấp phát 68.325.656 tài liệu PBGDPL; tổ chức 12.614 cuộc thi tìm hiểu pháp luật. Năm 2017, tổ chức 1.101.363 cuộc PBGDPL trực tiếp; biên soạn và cấp phát 58.407.964 tài liệu PBGDPL; tổ chức 10.940 cuộc thi tìm hiểu pháp luật. Năm 2018, tổ chức 1.102.764 cuộc PBGDPL trực tiếp; biên soạn và cấp phát 44.001.910 tài liệu PBGDPL; tổ chức 10.043 cuộc thi tìm hiểu pháp luật. Năm 2019, tổ chức 982.687 cuộc PBGDPL trực tiếp; biên soạn và cấp phát 52.061.373 tài liệu PBGDPL; tổ chức 10.641 cuộc thi tìm hiểu pháp luật. Năm 2020, tổ chức 832.079 cuộc PBGDPL trực tiếp; biên soạn và cấp phát 68.793.617 tài liệu PBGDPL; tổ chức 8.602 cuộc thi tìm hiểu pháp luật. Năm 2021, tổ chức 543.502 cuộc PBGDPL trực tiếp; biên soạn và cấp phát 61.437.380 tài liệu PBGDPL; tổ chức 9.601 cuộc thi tìm hiểu pháp luật. 6 tháng đầu năm 2022, tổ chức 271.200 cuộc PBGDPL trực tiếp; biên soạn và cấp phát 25.859.729 tài liệu PBGDPL; tổ chức 2.989 cuộc thi tìm hiểu pháp luật.

<sup>25</sup> Bình Dương, Đồng Nai, Thừa Thiên Huế, Lạng Sơn, Quảng Trị, Nghệ An...

đông người nghèo cư trú (xã nghèo, xã miền núi ở vùng sâu, vùng xa, thôn, bản đặc biệt khó khăn...) kết hợp việc phổ biến các quy định về hoạt động trợ giúp pháp lý gắn với tư vấn, hướng dẫn giải đáp những vướng mắc pháp luật của người dân ngay tại cơ sở hoặc kết hợp với các buổi sinh hoạt của các đoàn thể trên địa bàn.

*c) PBGDPL thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, hệ thống loa truyền thanh cơ sở*

Phát huy thế mạnh của phương tiện thông tin đại chúng, trong thời gian qua nhiều chuyên trang, chuyên mục pháp luật trên các loại hình báo chí ở trung ương và địa phương được cải tiến, tăng về số lượng, nâng cao chất lượng.

Tại trung ương, Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam và Thông tấn xã Việt Nam là các cơ quan truyền thông chủ lực đa phương tiện, thực hiện chức năng thông tin, phổ biến chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước. Tính tới thời điểm hiện tại, Đài Truyền hình Việt Nam đã xây dựng 12 chuyên mục chuyên sâu về PBGDPL được phát sóng trên các kênh của Đài (VTV1, VTV2, VTV3, VTV5 và VTV6)<sup>26</sup>. Đài Tiếng nói Việt Nam cũng đã thực hiện các hoạt động PBGDPL thông qua các chương trình, chuyên mục phát sóng trên các phương tiện truyền thông đa phương tiện của Đài<sup>27</sup>, trong đó có các chương trình phát thanh bằng 13 tiếng dân tộc thiểu số<sup>28</sup> và tiếng nước ngoài. Một số chuyên mục về pháp luật trên Thông tấn xã Việt Nam nổi bật là “Văn bản chính sách mới”; “Pháp luật”; “An toàn giao thông”; “An ninh trật tự”; “Chống buôn lậu và hàng giả”; “Tư vấn pháp luật”; “Theo dòng sự kiện”...

Ở địa phương, Đài Phát thanh và Truyền hình cấp tỉnh, cơ quan báo chí đã phối hợp với các sở, ngành, đoàn thể trong việc xây dựng và thực hiện các chuyên mục pháp luật ngày càng chặt chẽ và hiệu quả như chuyên mục “Pháp luật và cuộc sống”<sup>29</sup>, chuyên mục “Cải cách hành chính Nhà nước”, chuyên mục “Trả lời bạn nghe đài”, chuyên mục “vì chủ quyền an ninh biên giới”, chuyên mục “Điểm nhấn 365”, “Bàn tròn pháp luật”; PBGDPL thông qua gameshow pháp luật hấp dẫn, gần gũi, dễ hiểu, dễ tiếp cận hơn. Trong 10 năm thực hiện Luật PBGDPL, các địa phương đã xây dựng 13.932 chuyên trang, chuyên mục về PBGDPL (xem Phụ lục III).

*d) Hình thức PBGDPL ứng dụng công nghệ thông tin*

Tại các bộ, ngành, đoàn thể trung ương, địa phương, các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác PBGDPL đã được áp dụng với nhiều mô hình,

<sup>26</sup> Các chuyên mục như: Hộp thư truyền hình; Quốc hội với cử tri; Đảng trong cuộc sống hôm nay; Pháp luật và cuộc sống; Phổ biến kiến thức; Kinh doanh và pháp luật; Sức nước ngàn năm; Khu dân cư rắc rối; Cái lý cái tình; Tôi yêu Việt Nam; Thông tin chính sách pháp luật và Tòa tuyên án.

<sup>27</sup> Kênh Thời sự (VOV1); Kênh Văn hóa - Xã hội (VOV2); Kênh Dân tộc (VOV4); Kênh Đối ngoại (VOV5); Kênh VOV Giao thông; Kênh Truyền hình VOVT; Đài Truyền hình kỹ thuật số VTC; Báo Tiếng nói Việt Nam; Báo Điện tử: VOV.VN, VTC News.

<sup>28</sup> Mông, Thái, Dao, Chăm, Êđê, Cotu, Jarai, K’ho, Xơ-đăng, M’nông, Bana, Kh’mer, Tày-Nùng

<sup>29</sup> Trà Vinh, Lạng Sơn, Hải Phòng.



hình thức đa dạng, tiêu biểu như: thành lập các fanpage<sup>30</sup>, zalo<sup>31</sup> để cung cấp thông tin pháp luật; sử dụng các tin nhắn SMS qua các mạng di động để cung cấp thông tin pháp luật<sup>32</sup>... Việc đăng tải các văn bản pháp luật, nhất là những văn bản pháp luật mới ban hành, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật lên Cổng/Trang thông tin điện tử của bộ, cơ quan, tổ chức ở trung ương và địa phương cũng dần được chú trọng. Hiện cả nước có 14 bộ, ngành<sup>33</sup> và 55 địa phương<sup>34</sup> đã xây dựng đã vận hành Cổng/Trang thông tin PBGDPL (xem Phụ lục III), trong đó Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam đã xây dựng công thông tin pháp lý về hội nhập kinh tế quốc tế lớn nhất Việt Nam với hai phiên bản tiếng Việt và tiếng Anh. Các bộ, ngành, địa phương còn lại đã có chuyên mục PBGDPL trên Cổng hoặc Trang Thông tin điện tử. Bên cạnh đó, một số hình thức PBGDPL mới, hiệu quả đang được triển khai như: tổ chức thi tìm hiểu pháp luật trực tuyến; đối thoại, tư vấn văn bản pháp luật trực tuyến; PBGDPL qua mạng xã hội; giải đáp pháp luật qua thư điện tử, gửi ý kiến giải đáp qua đường bưu điện; giải đáp vướng mắc của doanh nghiệp và người dân trên Cổng Thông tin điện tử, qua điện thoại, đường dây nóng...

Bên cạnh đó, để tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp được tiếp cận thông tin pháp luật qua mạng Internet, Bộ Tư pháp đã xây dựng, vận hành Cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản pháp luật. Kể từ khi đưa vào khai thác, sử dụng từ năm 2013 đến nay, Cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản pháp luật đã cập nhật được **119.630**, trong đó các cơ quan Trung ương (bao gồm cả Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao và Kiểm toán nhà nước) đã cập nhật được **37.653** văn bản, địa phương cập nhật được **83.358** văn bản. Số lượt truy cập Cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản pháp luật khoảng 30.000 lượt/ngày.

Thực hiện quy định của Nghị định số 52/2015/NĐ-CP về trích xuất thông tin<sup>35</sup>, đến hết năm 2016, các Bộ, ngành, địa phương đã hoàn thiện việc trích xuất từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản pháp luật. Điều này giúp cho cá nhân, tổ chức tiếp cận Cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản pháp luật trên tất cả các kênh thông tin chính thức của các bộ, ngành, địa phương. Việc khai thác, sử dụng văn bản trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản pháp luật được Chính phủ quy định miễn phí giúp cho tất cả cá nhân, tổ chức có thể khai thác, sử dụng dễ dàng, không hạn chế về thông tin được khai thác. Cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản pháp luật còn cung cấp văn bản nguồn cho các cơ sở dữ liệu khác như Cơ sở dữ

<sup>30</sup> Tây Ninh, Bình Dương, Đồng Tháp, Hà Nội, Điện Biên, Quảng Ninh, Hồ Chí Minh, Bắc Giang, Tuyên Quang, Gia Lai, Quảng Trị...

<sup>31</sup> Thành phố Hà Nội, Bạc Liêu, Quảng Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Bình Định, Bình Dương, Đồng Tháp, Sóc Trăng, Quảng Nam, TP Đà Nẵng, Đắk Lắk, Long An, Trà Vinh...

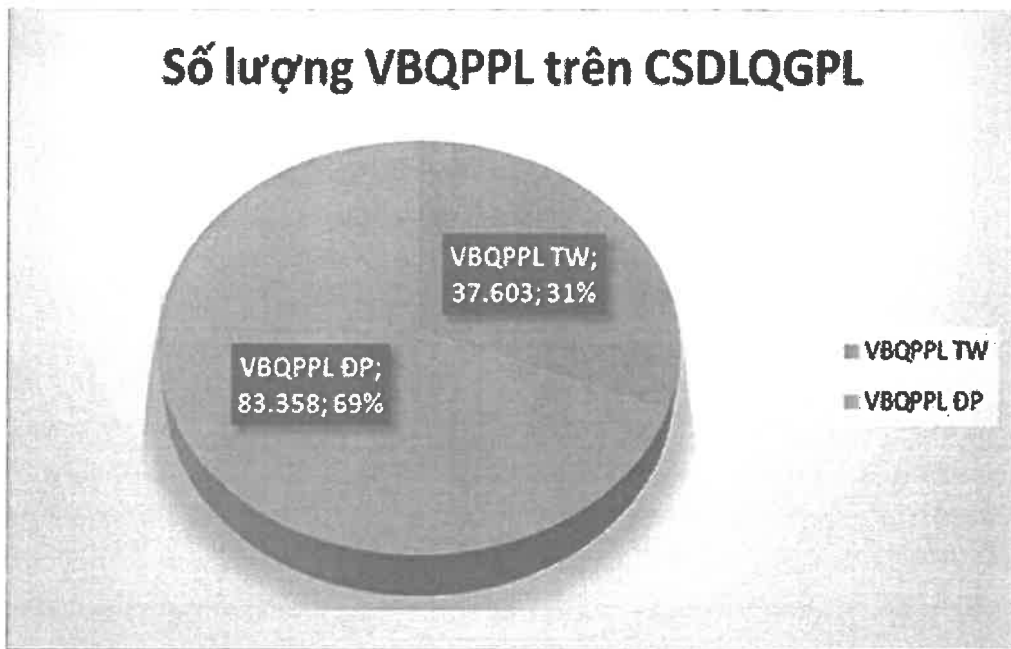
<sup>32</sup> Bộ Công an, Bộ Y tế, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Tư pháp.

<sup>33</sup> Bao gồm: Bộ Công an, Bộ Giao thông vận tải, Bộ Quốc phòng, Bộ Tư pháp, Bộ Xây dựng, Ủy ban Dân tộc, Bảo hiểm xã hội Việt Nam, Ban Quản lý Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Trung ương Hội Nông dân Việt Nam, Trung ương Hội Cựu chiến binh Việt Nam, Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam.

<sup>34</sup> 8 địa phương chưa xây dựng và vận hành Cổng/Trang thông tin PBGDPL bao gồm: Bình Dương, Bình Thuận, Hà Giang, Hưng Yên, Kiên Giang, Phú Yên, Quảng Bình và Quảng Trị.

<sup>35</sup> Khoản 1 Điều 21 Nghị định số 52/2015/NĐ-CP quy định “Trang hoặc Mục văn bản quy phạm pháp luật trên Cổng hoặc Trang thông tin điện tử của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan khác ở Trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phải thực hiện trích xuất từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật.”

liệu quốc gia về Thủ tục hành chính, Bộ Pháp điển điện tử, Cổng/Trang thông tin PBGDPL.



#### *đ) Tổ chức thi tìm hiểu pháp luật*

Trong 10 năm thực hiện Luật PBGDPL, cả nước đã tổ chức 92.715 cuộc thi tìm hiểu pháp luật (xem Phụ lục III). Các cuộc thi được tổ chức dưới nhiều hình thức từ sân khấu hóa cho đến thi viết, thi vấn đáp, thi trực tuyến với nhiều chủ đề, quy mô và phạm vi khác nhau từ toàn quốc cho đến từng địa phương. Nhiều cuộc thi có số lượng người tham dự đông đảo, gây tiếng vang lớn như: Cuộc thi viết “Tìm hiểu Hiến pháp nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam”; Cuộc thi trực tuyến “Tìm hiểu pháp luật về bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân”; cuộc thi “Pháp luật học đường”; cuộc thi tìm hiểu pháp luật về phòng chống tham nhũng...

#### *e) Đa dạng hóa các hình thức PBGDPL ở cơ sở và xây dựng mô hình PBGDPL*

Các bộ, ngành, đoàn thể và địa phương đã đa dạng hóa các hình thức, mô hình, biện pháp PBGDPL sát thực hơn với thực tiễn cuộc sống. Bên cạnh duy trì các hình thức truyền thống, nhiều hình thức, mô hình PBGDPL hiệu quả, cách làm sáng tạo tại cơ sở như: Hoạt động PBGDPL được thực hiện qua các thiết chế văn hóa, thông tin cơ sở; tư vấn pháp luật qua các đội, nhóm nòng cốt vận động nhân dân chấp hành pháp luật (Hậu Giang); xây dựng quy ước dòng họ, nhà thờ, nhà chùa, thôn, ấp, cụm dân cư để giáo dục và xử lý người vi phạm pháp luật (Bắc Giang, Hà Nội...); ký cam kết không vi phạm pháp luật; thành lập “địa chỉ tin cậy” chuyên tư vấn pháp luật tại cơ sở (Phú Yên); xây dựng điểm tập hợp tôn giáo, dân tộc làm nơi giao lưu học tập pháp luật (Tuyên Quang); mô hình “Quán cà phê pháp luật” (Cần Thơ, Tây Ninh); “Tổ tư vấn pháp luật” Đoàn Biên phòng (Bộ Quốc phòng); “Tổ tự quản nhà trọ công nhân” tại khu vực có nhiều công nhân (Bình Dương); lồng ghép PBGDPL qua các phiên chợ vùng cao (Hội Nông dân Việt Nam, Hà Giang), tại các buổi sinh hoạt khu dân cư, buổi họp khu phố

(Bạc Liêu); lồng ghép vào các lễ hội truyền thống của địa phương (Bà Rịa-Vũng Tàu); họp từng tộc họ của đồng bào dân tộc Chăm (Ninh Thuận); lồng ghép hoạt động văn nghệ truyền thống đờn ca tài tử (Tiền Giang); lồng ghép trong ngày hội “Đại đoàn kết toàn dân” (Phú Thọ); “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”, xây dựng “Gia đình văn hóa”, “Khóm, ấp văn hóa” (Bắc Ninh)...

Bên cạnh đó, một số mô hình được các bộ, ngành, địa phương xây dựng, nhân rộng 10 năm vừa qua như: Tổ tư vấn tâm lý, pháp lý quân nhân<sup>36</sup>; “Mỗi tuần một câu hỏi, một đáp án”, “Mỗi ngày một câu hỏi pháp luật”<sup>37</sup>; “Điểm hẹn pháp luật”<sup>38</sup>; tổ chức sự kiện truyền thông tại cộng đồng gắn với trả lời câu hỏi có thưởng, thi tìm hiểu pháp luật, tiểu phẩm vui, đối thoại<sup>39</sup>; mô hình PBGDPL “truyền thông pháp luật về cơ sở” tại các nhà thờ tự; mô hình “Phiên tòa giả định”<sup>40</sup>; mô hình Tổ an ninh nhân dân, tổ liên gia tự quản<sup>41</sup>; “Nhóm nòng cốt” của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam<sup>42</sup>; mô hình “phát huy vai trò của bà con dân tộc Khmer tham gia giữ gìn an ninh trật tự”; mô hình câu lạc bộ “tuyên truyền, cảm hóa, giáo dục đối tượng tại cơ sở tôn giáo”; sản xuất gameshow truyền hình<sup>43</sup>; mô hình “Cựu chiến binh tham gia giữ gìn trật tự an toàn giao thông và xây dựng văn hóa giao thông”<sup>44</sup>; mô hình điểm tổ chức PBGDPL phục vụ tổ chức thi hành pháp luật trong bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng khi Nhà nước thu hồi đất<sup>45</sup>... (xem Phụ lục IV).

## 5. PBGDPL cho đối tượng đặc thù

Hình thức PBGDPL cho các nhóm đối tượng đặc thù khá đa dạng để phù hợp với đặc điểm của từng nhóm đối tượng, cụ thể như:

- Đối với người dân ở vùng dân tộc thiểu số, miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới, ven biển, hải đảo, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và ngư dân, hoạt động PBGDPL được thực hiện thông qua các hình thức như: biên soạn, phát hành tài liệu tiếng dân tộc, sổ tay, đĩa CD<sup>46</sup>; xây dựng chương trình phát thanh, truyền hình bằng tiếng dân tộc<sup>47</sup>; phổ biến trực tiếp; biên soạn, phát hành tài liệu pháp luật; lồng ghép phổ biến trong hoạt động tôn giáo, văn hóa truyền thống<sup>48</sup>... Nhiều hình thức, mô hình PBGDPL được thực hiện phù hợp với nhu

<sup>36</sup> Bộ Quốc phòng, An Giang, Gia Lai.

<sup>37</sup> Bộ Quốc phòng, Cao Bằng, Lai Châu.

<sup>38</sup> Cần Thơ

<sup>39</sup> Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bình Dương, Hải Dương, Kiên Giang, Ninh Bình, Trà Vinh, Vĩnh Long...

<sup>40</sup> Tòa án nhân dân tối cao, Trung ương Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Đồng Nai, Hòa Bình, Long An, Nghệ An, Phú Yên, Quảng Ninh, Trà Vinh,...

<sup>41</sup> Bộ Công an, Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội, Tổng liên đoàn lao động Việt Nam, Hội cựu chiến binh Việt Nam, An Giang, Bạc Liêu, Bắc Giang, Bến Tre, Bình Định, Điện Biên, Gia Lai, Hà Giang, Hòa Bình, Hưng Yên, Khánh Hòa, Lai Châu, Long An, Nam Định, Nghệ An, Phú Yên, Sóc Trăng, Sơn La, Yên Bái....

<sup>42</sup> Đã trích đăng các văn bản pháp luật liên quan trực tiếp đến quyền, nghĩa vụ của công dân trên Loa truyền thanh của thôn, tổ dân phố; kẻ, vẽ pano, khẩu hiệu tuyên truyền tại Nhà văn hóa, Bảng thông tin, những nơi tập trung đông người của khu dân cư; cứ 1- 2 tuần lại thay các nội dung mới

<sup>43</sup> “Tiền khéo, tiền khôn” của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; “Giờ thứ 9+” của Tổng Liên đoàn Lao động VN; “Sức nước ngàn năm” do Bộ Tư pháp phối hợp thực hiện...

<sup>44</sup> Hội Cựu chiến binh Việt Nam.

<sup>45</sup> Quảng Ninh, Bắc Ninh.

<sup>46</sup> Đắk Lắk, Sóc Trăng, TP Hồ Chí Minh

<sup>47</sup> Bắc Kạn

<sup>48</sup> Khánh Hòa, Sóc Trăng

câu, đặc điểm, phong tục tập quán, văn hóa truyền thống của từng dân tộc, vùng miền như: Các chương trình phát thanh bằng 13 thứ tiếng dân tộc thiểu số (Mông, Thái, Dao, Chăm, Êđê, Cốt, Jarai, K'ho, Xơ-đăng, M'nông, Bana, Kh'mer, Tày-Nùng) trên Đài Tiếng nói Việt Nam; Tổ tuyên truyền, PBGDPL trong đồng bào dân tộc Khmer và vận động không vi phạm PL"<sup>49</sup>; Làng thanh niên "02 không, 02 có"<sup>50</sup>; CLB Phụ nữ dân tộc thiểu số với pháp luật<sup>51</sup>; mô hình sách nói pháp luật cho người dân tộc thiểu số<sup>52</sup>; Câu lạc bộ "3 tích cực trong đồng bào dân tộc Khmer hay mô hình tổ tự quản trong người Hoa, đồng bào dân tộc Khmer"<sup>53</sup>; Tổ tuyên truyền, phổ biến pháp luật trong đồng bào dân tộc Khmer và vận động không vi phạm pháp luật<sup>54</sup>; PBGDPL cho đồng bào dân tộc thiểu số thông qua người có uy tín, nhân sĩ trí thức, doanh nhân tiêu biểu trong đồng bào dân tộc thiểu số<sup>55</sup> ...

- Đối với người lao động trong các doanh nghiệp, hoạt động PBGDPL được thực hiện thông qua các hình thức như: tổ chức các hội thảo, diễn đàn đối thoại về chính sách pháp luật giữa doanh nghiệp và cơ quan có thẩm quyền, tổ chức các khóa đào tạo tập huấn trực tuyến (E-learning) về kiến thức về pháp luật thương mại, kỹ năng khởi nghiệp<sup>56</sup>; tổ công nhân tự quản khu nhà trọ tại các khu công nghiệp, các trung tâm tư vấn pháp luật, Văn phòng, tổ tư vấn pháp luật tại điểm sinh hoạt văn hóa công nhân<sup>57</sup> ...

- Đối với nạn nhân bạo lực gia đình, hoạt động PBGDPL được thực hiện thông qua các hình thức như trợ giúp pháp lý cho nạn nhân của bạo lực gia đình; tổ chức sinh hoạt câu lạc bộ pháp luật; hoà giải mâu thuẫn ở cộng đồng dân cư; biểu dương điển hình tiên tiến, gương người tốt việc tốt trong xây dựng và đấu tranh phòng, chống bạo lực gia đình (Thừa Thiên Huế, Thanh Hóa, Phú Yên)...

- Đối với người khuyết tật, hoạt động PBGDPL được thực hiện thông qua một số hình thức như: thông qua các Trung tâm, cơ sở bảo trợ xã hội và Hội người mù<sup>58</sup>; PBGDPL qua tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý lưu động tại các Trung tâm, cơ sở bảo trợ và Hội người mù cho người khuyết tật<sup>59</sup> ...

- Đối với người đang chấp hành hình phạt tù, người đang bị áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc; người đang bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn, người bị phạt tù được hưởng án treo, hoạt động PBGDPL được thực hiện thông qua một số hình thức như: Tổ chức tư vấn pháp luật cho phạm nhân<sup>60</sup>; tập huấn, phổ biến

<sup>49</sup> Hậu Giang

<sup>50</sup> Gia Lai

<sup>51</sup> Thái Nguyên

<sup>52</sup> Thành phố Hồ Chí Minh

<sup>53</sup> Bạc Liêu

<sup>54</sup> Cần Thơ

<sup>55</sup> Đà Nẵng

<sup>56</sup> Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam

<sup>57</sup> Liên đoàn lao động các cấp

<sup>58</sup> Sóc Trăng, Thái Bình

<sup>59</sup> Kon Tum, Thanh Hóa, Khánh Hòa, Sóc Trăng

<sup>60</sup> Bà Rịa – Vũng Tàu

kiến thức pháp luật<sup>61</sup>... Một số nơi, Sở Tư pháp phối hợp với Công an tỉnh tổ chức PBGDPL cho người đang chấp hành hình phạt tù hoặc bị áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở cai nghiện bắt buộc học pháp luật và lồng ghép trong chương trình học văn hoá, học nghề, giáo dục tái hòa nhập cộng đồng<sup>62</sup> và người vi phạm pháp luật<sup>63</sup>...

Bên cạnh các đối tượng đặc thù được quy định trong Luật PBGDPL, công tác PBGDPL cho đối tượng người Việt Nam ở nước ngoài cũng được quan tâm, chú trọng. Theo đó, nhiều địa phương<sup>64</sup> đã tổ chức PBGDPL cho người Việt Nam ở nước ngoài tập trung vào các nội dung liên quan đến các quy định về quyền, nghĩa vụ của công dân Việt Nam nói chung, người Việt Nam ở nước ngoài nói riêng; Luật Tương trợ tư pháp; pháp luật về hộ tịch, quốc tịch; xuất cảnh, nhập cảnh; pháp luật về đất đai, nhà ở; các quy định về chính sách bảo hộ của Nhà nước Việt Nam đối với công dân Việt Nam tại nước ngoài; chính sách khuyến khích ưu đãi, thu hút đầu tư kinh doanh từ các chuyên gia, trí thức, nhà đầu tư là kiều bào; các Điều ước quốc tế liên quan... Hình thức PBGDPL chủ yếu là biên soạn tài liệu PBGDPL ngắn gọn, sinh động, dễ hiểu, được dịch ra tiếng nước ngoài phổ thông hoặc tiếng nước sở tại; tổ chức PBGDPL trên các phương tiện thông tin đại chúng; thông qua cổng/trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị, các ứng dụng mạng xã hội... Bên cạnh đó, Thông tấn xã Việt Nam PBGDPL cho người nước ngoài trên các chuyên mục “Talking Law”, “Legal Advisor” của Báo Vietnam News, trên Tạp chí Vietnam Law and Legal Forum.

## 6. Công tác giáo dục pháp luật trong nhà trường

Nội dung các chương trình, tài liệu giáo dục pháp luật trong nhà trường được Bộ Giáo dục và Đào tạo rà soát, cập nhật, chuẩn hóa theo định kỳ hàng năm phù hợp với quy định mới và đáp ứng yêu cầu người học. Năm 2014, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã giao Trường Đại học Luật Hồ Chí Minh biên soạn, giới thiệu Giáo trình pháp luật đại cương dùng cho sinh viên các trường đại học, cao đẳng không chuyên luật để phục vụ cho hoạt động giáo dục pháp luật bậc đại học, cao đẳng..

Nhằm bổ sung đủ lượng giáo viên dạy môn Giáo dục công dân trong các cơ sở giáo dục phổ thông, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã thực hiện các giải pháp theo hướng kết hợp tuyển dụng người dạy đúng chuyên ngành với việc bồi dưỡng cơ bản về pháp luật cho giáo viên các chuyên ngành khoa học xã hội và nhân văn đảm nhiệm giảng dạy môn học này; đã biên soạn và ban hành Chương trình bồi dưỡng kiến thức pháp luật cho giáo viên dạy Giáo dục công dân từ năm 2014<sup>65</sup>. Kết quả, 1.856 giáo viên cấp trung học cơ sở và 263 giáo viên cấp trung học phổ

<sup>61</sup> Lâm Đồng, An Giang, Kiên Giang, Quảng Ngãi, Sóc Trăng, Đắc Nông, Lai Châu, Tuyên Quang, Thanh Hóa, Trà Vinh...

<sup>62</sup> Quảng Nam, Đắc Nông, Thừa Thiên-Huế

<sup>63</sup> Lồng ghép trong chương trình học văn hoá, học nghề, giáo dục tái hòa nhập (Tiền Giang, Quảng Nam, Thanh Hóa, Đắc Nông, Thừa Thiên-Huế, TP Hồ Chí Minh); tổ chức cho thanh niên đua xe, vi phạm an toàn giao thông tham quan khu cấp cứu bệnh viện, trường giáo dưỡng (TP Hồ Chí Minh). UBND cấp xã phối hợp với các đoàn thể PBGDPL cho người đang bị áp dụng biện pháp giáo dục tại cấp xã, người bị phạt tù được hưởng án treo ...

<sup>64</sup> An Giang, Lào Cai, Bình Định, Phú Thọ...

<sup>65</sup> Quyết định số 1456/QĐ-BGDĐT ngày 28/4/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình bồi dưỡng kiến thức pháp luật cho giáo viên dạy môn Giáo dục công dân.

thông đã được bồi dưỡng theo chương trình. Đối với một bộ phận nhỏ giáo viên Giáo dục công dân chưa đáp ứng trình độ chuẩn theo quy định của Luật Giáo dục, Bộ Giáo dục và Đào tạo cũng đã tham mưu Chính phủ ban hành lộ trình đào tạo nâng trình độ chuẩn, tiến tới mục tiêu 100% giáo viên đạt trình độ chuẩn được đào tạo vào năm 2030<sup>66</sup>. Gần 100% các cơ sở đào tạo thuộc khối trường đại học không chuyên luật, trường cao đẳng sư phạm đã bố trí giảng viên giảng dạy các môn pháp luật.

Việc xây dựng, nhân rộng các mô hình PBGDPL hiệu quả trong nhà trường được ngành Giáo dục và Đào tạo quan tâm thực hiện, tiêu biểu như: (i) Mô hình “Công trường học an toàn giao thông” được nhân rộng và phát huy hiệu quả ở hầu hết các trường học khu vực thành thị, vùng đồng bằng tại 63/63 tỉnh, thành phố; (ii) Mô hình các câu lạc bộ PBGDPL dành cho học sinh theo từng cấp học; (iii) Mô hình giáo dục lịch sử địa phương cho học sinh gắn với phổ biến pháp luật về chủ quyền biển đảo; (iv) Mô hình “Ngày pháp luật”, “Tiết pháp luật”<sup>67</sup>; (v) Mô hình “Nhóm Zalo tuyên truyền pháp luật”; (vi) Mô hình “Tuần sinh hoạt công dân học sinh, sinh viên” của các cơ sở giáo dục đại học, trường sư phạm trên toàn quốc tổ chức định kỳ vào đầu khóa, cuối khóa học; (vii) Thiết kế Infographic (hình thức đồ họa trực quan) theo các chủ đề và (viii) Tổ chức các hội thi, cuộc thi tìm hiểu pháp luật theo hình thức trực tuyến hoặc sân khấu hóa.

## 7. Triển khai các chương trình, đề án về PBGDPL

Từ năm 2012 đến nay, các bộ, ngành, đoàn thể đã và đang triển khai 50 đề án, kế hoạch về PBGDPL<sup>68</sup> (xem Phụ lục V), trong đó có 02 Chương trình PBGDPL theo giai đoạn<sup>69</sup>. Việc triển khai các chương trình, đề án về PBGDPL đã giúp tập trung nguồn lực cho công tác PBGDPL đối với một số lĩnh vực, đối tượng đặc thù, địa bàn trọng điểm, góp phần hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ trong từng giai đoạn. Các Đề án được triển khai trong giai đoạn này có trọng tâm, trọng điểm, tập trung cho các đối tượng đặc thù (người lao động trong doanh nghiệp, người dân nông thôn, đồng bào dân tộc thiểu số, người dân vùng biên giới, hải đảo, các đối tượng đang chấp hành hình phạt tù hoặc lang thang cơ nhỡ, thanh thiếu niên...); về các vấn đề nóng, đang được xã hội quan tâm (phòng, chống tham nhũng, đất đai, bảo hiểm xã hội, bình đẳng giới, ma túy, dân tộc, tôn giáo, an toàn giao thông, phòng, chống tra tấn, tảo hôn và hôn nhân cận huyết, khiếu nại, tố cáo...); hướng công tác PBGDPL về cơ sở; triển khai phương thức PBGDPL mới (Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác PBGDPL”); trong lĩnh vực, địa bàn quan trọng (PBGDPL trong các cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, quốc phòng, an ninh, địa bàn trọng điểm về vi

<sup>66</sup> Nghị định số 71/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020.

<sup>67</sup> Tổ chức định kỳ hàng tháng hoặc hàng tuần thông qua hình thức mời các báo cáo viên pháp luật cấp huyện, cấp tỉnh tới PBGDPL cho cả cán bộ, giáo viên và học sinh theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo hoặc Hội đồng phối hợp PBGDPL địa phương

<sup>68</sup> Căn cứ Báo cáo số 302/BC-BTP ngày 28/12/2021 thì từ năm 2013-2021, các bộ, ngành, đoàn thể đã ban hành 47 đề án về PBGDPL và trong năm 2022, Bộ Tư pháp đã trình Thủ tướng Chính phủ ban hành 03 đề án mới về PBGDPL.

<sup>69</sup> Quyết định số 409/QĐ-TTg ngày 09/4/2012 ban hành Chương trình hành động thực hiện Kết luận số 04-KL/TW ngày 19/4/2011 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa XI); Quyết định số 705/QĐ-TTg ngày 25/5/2017 ban hành Chương trình PBGDPL giai đoạn 2017 – 2021.

phạm pháp luật...); nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho công tác PBGDPL; đổi mới công tác PBGDPL (Đề án “Tổ chức truyền thông chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật giai đoạn 2022-2027”, Đề án “Tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân”, Đề án “Thí điểm đổi mới hoạt động đánh giá hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, Đề án Xã hội hóa công tác PBGDPL)..

Qua tổng kết việc triển khai các Chương trình và Đề án cho thấy, cùng với Luật PBGDPL, các Chương trình, Đề án về PBGDPL đã tiếp tục bổ sung cơ sở pháp lý và tạo nguồn lực góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về PBGDPL. So với trước khi có Luật PBGDPL, điểm nổi bật của giai đoạn này là các Chương trình, Đề án đã tạo tiền đề thúc đẩy đổi mới công tác quản lý nhà nước về PBGDPL. Về nội dung PBGDPL, đổi mới theo hướng đa dạng, chủ động, phản ứng chính sách linh hoạt, kịp thời nắm bắt và đáp ứng các vấn đề nóng, được dư luận xã hội quan tâm hoặc cần định hướng dư luận xã hội, trong đó việc triển khai phổ biến các văn bản pháp luật mới ban hành đã được thực hiện tương đối đồng bộ, thống nhất từ trung ương đến địa phương. Chương trình, các Đề án đã tạo bước chuyển biến mới về chất khi bắt đầu thực hiện thông tin, truyền thông về chính sách trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, qua đó tăng cường sự gắn kết giữa PBGDPL với công tác xây dựng, thi hành pháp luật. Về hình thức PBGDPL đã đánh dấu bước chuyển quan trọng từ áp dụng chủ yếu các hình thức PBGDPL truyền thống sang áp dụng các hình thức PBGDPL mới, hiện đại trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin, tạo ra diện mạo mới của công tác PBGDPL, đưa hoạt động này trở nên sinh động, mới mẻ, hấp dẫn, thuận tiện, đáp ứng nhu cầu tìm hiểu pháp luật của người dân.

Hoạt động của các Đề án khá đa dạng. Qua việc thực hiện các Đề án, cơ quan chủ trì thực hiện đã xây dựng và nhân rộng các mô hình, hình thức PBGDPL hiệu quả; bảo đảm cho các đối tượng của Đề án được tiếp cận các thông tin pháp luật một cách đồng bộ, kịp thời, nâng cao nhận thức pháp luật, ý thức chấp hành pháp luật của đối tượng, giảm thiểu vi phạm pháp luật.

## **8. Bố trí nguồn lực cho tổ chức thực hiện Luật PBGDPL**

### **8.1. Về củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy, cán bộ quản lý nhà nước về PBGDPL**

Tại trung ương, để tham mưu, triển khai công tác PBGDPL liên quan đến ngành, lĩnh vực, đối tượng thuộc phạm vi quản lý, các bộ, ngành, đoàn thể ở trung ương giao một đầu mối thực hiện (tổ chức pháp chế hoặc đơn vị được giao tham mưu nhiệm vụ PBGDPL). Tại Bộ Tư pháp, Vụ PBGDPL thực hiện chức năng tham mưu giúp Bộ trưởng thực hiện quản lý nhà nước về công tác PBGDPL trên phạm vi toàn quốc.

Tại địa phương, Ủy ban nhân dân các cấp giao cho Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp, công chức Tư pháp - Hộ tịch là đầu mối tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân và Chủ tịch UBND cùng cấp trong triển khai công tác PBGDPL tại địa phương. Các Sở Tư pháp đều giao nhiệm vụ tham mưu công tác PBGDPL cho một phòng chuyên môn và bố trí ít nhất 01 công chức chuyên trách phụ trách công tác

PBGDPL.

### **8.2. Xây dựng, quản lý, sử dụng đội ngũ báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật**

Đội ngũ báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật được củng cố, kiện toàn, phát triển cả về số lượng và nâng cao chất lượng. Hoạt động quản lý, khai thác và sử dụng đội ngũ này được quan tâm và chú trọng hơn. Đội ngũ này đã trở thành lực lượng nòng cốt trong triển khai các hoạt động PBGDPL tại cơ quan, đơn vị và địa phương. Đến nay, cả nước có 26.731 báo cáo viên pháp luật (trung ương: 1.776; cấp tỉnh: 7.379; cấp huyện: 17.576) và 141.936 tuyên truyền viên pháp luật (tăng 4.557 báo cáo viên pháp luật và 34.344 tuyên truyền viên pháp luật so với năm 2013). Một số ngành còn xây dựng, kiện toàn đội ngũ báo cáo viên pháp luật của ngành<sup>70</sup>. Chất lượng hoạt động đội ngũ báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật tại một số bộ, ngành, đoàn thể và địa phương<sup>71</sup> được đánh giá hoạt động đạt hiệu quả; còn lại đa phần là tương đối hiệu quả (xem Phụ lục VI).

Theo thống kê, cả nước hiện nay có 18.698 báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật là người dân tộc (bao gồm: 621 báo cáo viên cấp tỉnh, 2.228 báo cáo viên cấp huyện và 15.849 tuyên truyền viên pháp luật). Một số địa phương đã xây dựng được đội ngũ báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật là người dân tộc với số lượng lớn là: Bắc Kạn, Cao Bằng, Điện Biên, Nghệ An, Sơn La, Thanh Hóa và Yên Bái).

Công tác bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng PBGDPL và cập nhật kiến thức pháp luật mới được ngành Tư pháp và các bộ, ngành, đoàn thể, địa phương chú trọng hơn. Hằng năm, Bộ Tư pháp đều tổ chức 02-03 hội nghị tập huấn kiến thức pháp luật và kỹ năng PBGDPL cho Báo cáo viên pháp luật trung ương, 02-03 Hội nghị cho Lãnh đạo Sở Tư pháp, Phòng PBGDPL. Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp cũng đã tham mưu UBND cùng cấp tổ chức Hội nghị quán triệt, phổ biến các luật, pháp lệnh mới ban hành gắn với bồi dưỡng kỹ năng PBGDPL. Bên cạnh đó, nội dung tập huấn chú trọng công tác quản lý nhà nước về PBGDPL gắn với đối thoại, tháo gỡ và giải đáp vướng mắc, bất cập, những vấn đề mới nảy sinh từ thực tiễn; một số kỹ năng PBGDPL mới. Ngoài ra, trong khuôn khổ các Đề án về PBGDPL, hằng năm, Bộ Tư pháp, Sở Tư pháp còn hỗ trợ tổ chức tập huấn kiến thức pháp luật, kỹ năng PBGDPL cho cán bộ, công chức, báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật của bộ, ngành, địa phương cơ sở.

### **8.3. Về kinh phí cho công tác PBGDPL**

Sau khi Luật PBGDPL được ban hành và có hiệu lực, việc đầu tư cơ sở vật chất, kinh phí cho công tác PBGDPL đã có nhiều cải thiện so với thời kỳ trước. Theo số liệu báo cáo của các bộ, ngành, địa phương trong 10 năm qua, kinh phí

<sup>70</sup> Đặc biệt trong Quân đội nhân dân và Công an nhân dân (riêng Công an nhân dân có 587 báo cáo viên cấp tỉnh, 805 báo cáo viên cấp huyện).

<sup>71</sup> Bộ Công an, Bộ Công nông, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Trung ương Hội Cựu chiến binh Việt Nam, Bắc Giang, Bạc Liêu, Bắc Ninh, Bình Định, Bình Dương, Bình Phước, Đà Nẵng, Điện Biên, Đồng Tháp, Gia Lai, Hòa Bình, Kon Tum, Long An, Phú Thọ, Quảng Bình, Quảng Nam, Quảng Trị, Sóc Trăng, Sơn La, Tiền Giang, Trà Vinh....



dành cho công tác PBGDPL đã được bố trí ổn định và nhìn chung năm sau cao hơn năm trước. Nhiều địa phương đã ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân hoặc Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh<sup>72</sup> quy định về kinh phí bảo đảm cho nhiệm vụ PBGDPL phù hợp với Luật PBGDPL.

Qua đánh giá chung, các tỉnh, thành phố quan tâm bố trí kinh phí lớn cho công tác PBGDPL là Thành phố Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh; các tỉnh: Bà Rịa - Vũng Tàu, Phú Thọ, Vĩnh Phúc, An Giang... Trong khi đó, một số địa phương có số kinh phí cho công tác PBGDPL còn khiêm tốn là: Cao Bằng, Bạc Liêu, Gia Lai... Từ năm 2016 đến năm 2022, cả nước bố trí hơn 3.277 tỷ đồng cho công tác PBGDPL<sup>73</sup> (xem Phụ lục VII).

#### **8.4. Xã hội hóa công tác PBGDPL**

Việc triển khai hoạt động xã hội hóa công tác PBGDPL được bộ, ngành, đoàn thể, địa phương chú trọng hơn, gắn với hướng dẫn triển khai thực hiện Đề án Đề án “Xã hội hóa công tác PBGDPL và trợ giúp pháp lý” giai đoạn 2012 – 2016 và 2017-2021. Tại trung ương, một số bộ, ngành, đoàn thể đã huy động được sự đóng góp về kinh phí của các doanh nghiệp, cá nhân để tổ chức một số hoạt động PBGDPL như: thi tìm hiểu pháp luật (hỗ trợ giải thưởng, công tác tổ chức...). Trong đó, một số mô hình thu hút nguồn lực xã hội đang được thực hiện hiệu quả như chương trình “Sức nước ngàn năm” với các gameshow về pháp luật được phát sóng định kỳ vào 9h00 sáng chủ nhật hàng tuần trên VTV3, Đài Truyền hình Việt Nam; Chương trình “Kinh doanh và pháp luật” trên VTV2 (Đài Truyền hình Việt Nam) đã có những đóng góp tích cực vào hoạt động PBGDPL... Theo thống kê của Liên Đoàn luật sư Việt Nam, năm 2020, các luật sư đã tham gia công tác PBGDPL, tư vấn pháp luật miễn phí trong 17.877 vụ việc<sup>74</sup>.

Ở nhiều địa phương, kể từ khi triển khai Đề án “Xã hội hóa công tác PBGDPL và trợ giúp pháp lý”, việc thí điểm thành lập mô hình Trung tâm pháp luật cộng đồng đã được nhiều địa phương chú trọng nghiên cứu và xây dựng điểm (Thành phố Hồ Chí Minh, Lào Cai, Lai Châu, Long An); Tổ tuyên truyền phổ biến pháp luật (Thành phố Hà Nội), Trung tâm tư vấn pháp luật cộng đồng hoặc Điểm tư vấn pháp luật (Đồng Nai, Hậu Giang, Đồng Tháp)... Hội Luật gia Việt Nam hiện đang thực hiện thí điểm hơn 200 Trung tâm (Tổ) Pháp luật cộng đồng tại xã, phường, thị trấn.

Trong 10 năm thực hiện Luật PBGDPL, các hoạt động PBGDPL đã từng

<sup>72</sup> Hiện có 46/63 địa phương đã ban hành các văn bản về kinh phí cho công tác PBGDPL như: An Giang, Bà Rịa – Vũng Tàu, Bắc Giang, Bắc Kạn, Bạc Liêu, Bắc Ninh, Bến Tre, Bình Dương, Bình Phước, Bình Thuận, Cần Thơ, Cà Mau, Đắk Nông, Đắk Lắk, Điện Biên, Đồng Nai, Đồng Tháp, Hải Dương, Hải Phòng, Hà Giang, Hậu Giang, Hòa Bình, Khánh Hòa, Lai Châu, Lâm Đồng, Long An, Nghệ An, Ninh Thuận, Phú Thọ, Phú Yên, Quảng Bình, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Quảng Ninh, Quảng Trị, Sóc Trăng, Sơn La, Tây Ninh, Thừa Thiên – Huế, Tiền Giang, TP Hà Nội, TP Hồ Chí Minh, Tuyên Quang, Trà Vinh, Vĩnh Long, Vĩnh Phúc.

<sup>73</sup> Năm 2016: 410.094.614.546 đồng; năm 2017: 324.506.889.165 đồng; năm 2018: 344.171.298.136 đồng; năm 2019: 552.731.315.785 đồng; năm 2020: 636.901.440.361 đồng; năm 2021: 551.893.844.413 đồng; năm 2022 (6 tháng đầu năm): 457.170.988.908 đồng

<sup>74</sup> Quyết định số 112/QĐ-BTV ngày 18/10/2018 của Ban Thường vụ Liên đoàn Luật sư Việt Nam về việc thực hiện trợ giúp pháp lý miễn phí của Luật sư (mỗi Luật sư phải thực hiện trợ giúp pháp lý miễn phí ít nhất 4 giờ làm việc trong một năm).

bước nhận được sự quan tâm, hưởng ứng tham gia của các tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân, nhất là phát huy vai trò, sự tham gia của Hội Luật gia các cấp, Đoàn Luật sư, các hiệp hội nghề nghiệp về pháp luật, tổ chức đoàn thể xã hội, sự hỗ trợ của các doanh nghiệp trên địa bàn để tổ chức các hoạt động như: hội nghị, nói chuyện chuyên đề về pháp luật, tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý miễn phí; hỗ trợ tổ chức thi tìm hiểu pháp luật, PBGDPL ngoài giờ lên lớp trong các trường học. Một số bộ, ngành, địa phương đã huy động được kinh phí hỗ trợ từ các tổ chức, doanh nghiệp và người dân cho công tác PBGDPL<sup>75</sup>, qua đó thể hiện trách nhiệm xã hội và sự chia sẻ trách nhiệm với Nhà nước trong công tác này.

Theo thống kê của Bộ Tư pháp, kinh phí từ nguồn xã hội hóa chiếm 11% kinh phí dành cho công tác PBGDPL trong cả nước (năm 2019); tỷ lệ tương ứng là chiếm 4,26% (năm 2020), 8,3% (năm 2021) và 3,5% (06 tháng đầu năm 2022)<sup>76</sup>.

### **9. Việc thực hiện trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong PBGDPL**

Luật PBGDPL đã dành 01 Chương (Chương III) quy định về trách nhiệm PBGDPL của cơ quan, tổ chức, cá nhân. Với các quy định này, thời gian qua các chủ thể cơ quan, tổ chức, cá nhân đã thống nhất nhận thức và tăng cường trách nhiệm đối với công tác PBGDPL. Công tác quản lý nhà nước được chú trọng và tăng cường hơn, chất lượng được nâng lên rõ rệt. Đến nay cơ bản đã định hình rõ nét vai trò, trách nhiệm của Nhà nước, của cơ quan, tổ chức và cá nhân trong công tác PBGDPL. Qua theo dõi của Bộ Tư pháp, nhiều bộ, ngành, đoàn thể, địa phương, cơ quan, tổ chức, cá nhân đã thực hiện khá nghiêm túc trách nhiệm được giao theo Luật PBGDPL, nhất là trong chỉ đạo, hướng dẫn triển khai công tác PBGDPL thuộc phạm vi quản lý cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân; đăng tải công khai các văn bản quy phạm pháp luật hoặc dự thảo văn bản để mọi người tiếp cận, tìm hiểu; thực hiện trách nhiệm họp báo công bố luật, pháp lệnh, xây dựng, ban hành thông cáo báo chí; củng cố, kiện toàn gắn với sử dụng đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật và bảo đảm các điều kiện triển khai thực hiện công tác PBGDPL thuộc phạm vi trách nhiệm được giao. Một số cơ quan, đơn vị không chỉ tích cực tham mưu ban hành văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, mà còn nghiên cứu, lựa chọn các hình thức, biện pháp, nội dung PBGDPL phù hợp với điều kiện thực tiễn, nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị, địa phương.

Đặc biệt, từ khi có Luật PBGDPL, sự tham gia của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên của Mặt trận trong công tác PBGDPL đã ngày càng tăng cường, có hiệu quả, đóng góp vai trò tích cực để chia sẻ trách nhiệm với các cơ quan nhà nước trong việc phổ biến cho hội viên, vận động nhân dân

<sup>75</sup> Bộ Tư pháp, Bộ Xây dựng, Bộ Giao thông vận tải, An Giang, Bắc Kạn, Bình Phước, Đồng Nai, Hà Nội, Nam Định, Nghệ An, Quảng Ninh, Quảng Bình, Thái Nguyên, Trà Vinh, Yên Bái...

<sup>76</sup> Tổng số kinh phí dành cho công tác PBGDPL trên cả nước năm 2019 là 552.731.315.785 đồng, trong đó kinh phí từ nguồn xã hội hóa là 60.960.415.267 đồng; năm 2020 là 636.901.440.361 đồng, trong đó kinh phí từ nguồn xã hội hóa là 22.644.162.067 đồng; năm 2021 là 551.893.844.413 đồng g, trong đó kinh phí từ nguồn xã hội hóa là 31,762 tỷ đồng; 06 tháng đầu năm 2022 là 457.170.988.908 đồng trong đó kinh phí từ nguồn xã hội hóa là 16,294 tỷ đồng.

chấp hành pháp luật. Các đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp cũng tham gia ngày càng có trách nhiệm hơn trong việc đưa thông tin pháp luật đến Nhân dân thông qua hoạt động của tiếp xúc cử tri.

Trong 10 năm qua, các bộ, ngành, đoàn thể và địa phương cũng đã triển khai nhiều hoạt động sơ kết, tổng kết về công tác PBGDPL trong phạm vi cả nước, tiêu biểu như: tổng kết thực hiện Quyết định số 409/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Kết luận số 04-KL/TW ngày 19/4/2011 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa XI); tổng kết 05 năm triển khai Ngày Pháp luật Việt Nam; tổng kết Chương trình PBGDPL giai đoạn 2017-2021 theo Quyết định số 705/QĐ-TTg ngày 25/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ, tổng kết 10 năm thực hiện Luật PBGDPL và đặc biệt là tổng kết 15 năm thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng.

Hoạt động quản lý trong công tác PBGDPL tại các bộ, ngành, đoàn thể<sup>77</sup> và một số địa phương<sup>78</sup> cũng có nhiều đổi mới, dần chú trọng ứng dụng công nghệ thông tin, mạng xã hội trong chỉ đạo, điều hành, tăng cường tính kết nối và thuận lợi trong trao đổi thông tin giữa các bộ, ngành, đoàn thể và giữa trung ương với địa phương...

Hoạt động kiểm tra, giám sát hoạt động PBGDPL luôn được Hội đồng phối hợp PBGDPL các cấp, các bộ, ngành, đoàn thể và địa phương chú trọng thực hiện theo định kỳ. Bên cạnh hình thức tổ chức các đoàn kiểm tra, giám sát chuyên đề về PBGDPL, một số bộ, ngành, địa phương đã thực hiện việc tự kiểm tra; theo dõi tình hình hoạt động qua báo cáo công tác... Một số địa phương<sup>79</sup> triển khai hoạt động kiểm tra, khảo sát, đánh giá thực trạng công tác PBGDPL và nhu cầu PBGDPL, cung cấp thông tin của người dân trên địa bàn để làm cơ sở cho hoạt động chỉ đạo, điều hành. Nhìn chung, nhiều đoàn kiểm tra công tác PBGDPL đã chú trọng về nội dung, đi vào thực chất, qua đó giúp tạo sự chuyển biến trong nhận thức và công tác tổ chức PBGDPL tại các lĩnh vực, địa bàn và đơn vị.

Trong công tác thi đua, khen thưởng, bên cạnh tổ chức theo định kỳ hàng năm, qua các hoạt động sơ kết, tổng kết, nhiều điển hình, cá nhân, tổ chức có thành tích xuất sắc, tiêu biểu trong thực hiện nhiệm vụ PBGDPL đã được các bộ, ngành, đoàn thể và địa phương phát hiện và có hình thức khen thưởng, động viên phù hợp.

## **10. Đánh giá về những tác động cụ thể của việc thực hiện Luật PBGDPL**

### ***10.1. Tác động vào chất lượng, hiệu quả việc thực hiện pháp luật, nâng cao ý thức pháp luật của người dân***

Có thể khẳng định, với những kết quả đạt được, Luật PBGDPL đã phát huy vai trò là thiết chế nền tảng để tạo lập khung khổ pháp lý đưa công tác PBGDPL hoạt động và phát triển ổn định, ngày càng có chiều sâu, thực chất, hiệu quả, góp

<sup>77</sup> Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Văn phòng Chính phủ, Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Bộ Nội vụ, Trung ương Hội Nông dân Việt Nam...

<sup>78</sup> Bến Tre, Đồng Tháp, Điện Biên...

<sup>79</sup> An Giang, Bắc Kạn, Bình Định, Cà Mau, Đồng Nai, Hà Giang, Lạng Sơn, Quảng Ninh, Sơn La, Tây Ninh, Yên Bái...

phần đảm bảo quyền được thông tin pháp luật, hình thành thói quen chủ động học tập, nâng cao ý thức tự giác tuân thủ, chấp hành pháp luật của cán bộ, Nhân dân, đưa pháp luật đi vào cuộc sống. Thông qua PBGDPL, người dân đã dần chủ động, tích cực trong việc tự học tập, tìm hiểu pháp luật, sử dụng pháp luật như công cụ hữu hiệu để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bản thân. Đồng thời, nhờ vậy đã góp phần giảm bớt tình trạng khiếu nại, tố cáo, nâng cao trách nhiệm cho cán bộ, công chức trong thực thi công vụ.

### ***10.2. Tác động đối với phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng an ninh***

Kết quả thực hiện Luật PBGDPL cũng đã đóng góp quan trọng vào sự phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh của đất nước và tăng cường quản lý nhà nước, quản lý xã hội bằng pháp luật; góp phần ngăn chặn, giảm thiểu những hành vi vi phạm pháp luật và tệ nạn xã hội, kịp thời giải quyết, các mâu thuẫn, tranh chấp trong nhiều lĩnh vực. Tình hình vi phạm pháp luật do không hiểu biết pháp luật có chiều hướng ngày càng giảm.

### ***10.3. Tác động tới chất lượng hoạt động quản lý nhà nước trong lĩnh vực PBGDPL***

Sau khi Luật PBGDPL được ban hành, công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện hoạt động PBGDPL trong hệ thống chính trị đã có nhiều thay đổi, theo hướng thực chất, hiệu quả, có trọng tâm, trọng điểm. Nhận thức của cấp ủy, tổ chức đảng, đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong các bộ, ngành, đoàn thể trung ương và địa phương về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của công tác PBGDPL đã được nâng lên trên tinh thần thống nhất nhận thức, xác định rõ công tác PBGDPL là trách nhiệm của toàn bộ hệ thống chính trị, trong đó Nhà nước giữ vai trò nòng cốt.

Thế chế về PBGDPL đã cơ bản được hoàn thiện, đảm bảo tính hệ thống, đồng bộ, toàn diện, chặt chẽ tạo cơ sở pháp lý để các Bộ, ngành, địa phương triển khai công tác PBGDPL có hiệu quả. Số lượng, chất lượng nguồn nhân lực thực hiện công tác PBGDPL từng bước được cải thiện, nâng cao, bảo đảm ngày càng tốt hơn nhiệm vụ được giao trong quản lý cũng như các hoạt động chuyên môn. Nội dung PBGDPL có trọng tâm, trọng điểm, bám sát nhu cầu xã hội, nhiệm vụ chính trị của bộ, ngành, địa phương, phù hợp hơn với từng đối tượng, địa bàn. Hình thức PBGDPL đã được thực hiện đa dạng, phong phú, sáng tạo, thể hiện màu sắc, văn hóa của từng vùng miền đem lại hiệu quả thiết thực. Nguồn lực tài chính cũng như các chính sách hỗ trợ cho đội ngũ những người làm công tác PBGDPL từng bước được bảo đảm, so với giai đoạn trước khi có Luật đã có nhiều bước chuyển biến rõ nét. Việc huy động các nguồn lực tham gia công tác PBGDPL đã được chú trọng với nhiều phương thức và mô hình phong phú, linh hoạt.

## **II. TỒN TẠI, HẠN CHẾ TRONG THỰC HIỆN LUẬT PBGDPL VÀ NGUYÊN NHÂN**

### **1. Tồn tại, hạn chế**

Bên cạnh những kết quả đạt được, trong 10 năm thực hiện Luật PBGDPL, các

bộ, ngành, đoàn thể trung ương, các địa phương cũng đã nhận diện những tồn tại, hạn chế chủ yếu như sau:

1.1. Công tác PBGDPL chưa được sự quan tâm đúng mức ở một số cơ quan, tổ chức; chưa xác định công tác này là trách nhiệm của toàn bộ hệ thống chính trị, thậm chí còn bị cho là nhiệm vụ của chính quyền các cấp hoặc của riêng ngành Tư pháp.

1.2. Việc đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra, sơ kết, tổng kết... để đúc rút kinh nghiệm, tìm giải pháp phù hợp nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả của công tác PBGDPL ở một số địa phương, cơ quan, đơn vị chưa được chú trọng.

1.3. Công tác phối hợp trong triển khai công tác PBGDPL tại nhiều nơi chưa thực sự được coi trọng; hoạt động của Hội đồng phối hợp PBGDPL tại một số bộ, ngành, địa phương còn mang tính hình thức. Một số thành viên Hội đồng chưa phát huy vai trò trong chỉ đạo PBGDPL thuộc phạm vi quản lý.

1.4. Nguồn nhân lực thực hiện công tác PBGDPL ở các cấp, các ngành mặc dù đã được củng cố, kiện toàn và bồi dưỡng kiến thức nâng cao năng lực nhưng vẫn còn mỏng, chưa đáp ứng nhu cầu nhiệm vụ và đòi hỏi của đất nước trong tình hình mới.

1.5. Việc định hướng nội dung PBGDPL có lúc chưa sát với nhu cầu thực tiễn, còn dàn trải, có lúc chưa trọng tâm, trọng điểm. Công tác hướng dẫn phổ biến những lĩnh vực pháp luật mà dư luận xã hội quan tâm hoặc cần định hướng dư luận chưa được thực hiện thường xuyên. Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác PBGDPL còn chậm; một số hình thức PBGDPL chưa phù hợp với tính chất, đặc điểm của đối tượng đặc thù.

1.6. Cơ sở vật chất, kinh phí dành cho công tác PBGDPL chưa đáp ứng được yêu cầu, nhất là ở vùng sâu, vùng xa hoặc những địa bàn khó khăn. Các chương trình và đề án về PBGDPL có mục tiêu lớn, nhiều nhiệm vụ, hoạt động nhưng thiếu nguồn lực bảo đảm, nhất là đối với địa phương chưa tự cân đối được ngân sách. Việc điều tiết kinh phí thực hiện nhiệm vụ PBGDPL từ ngân sách của trung ương cho địa phương theo quy định tại Điều 39 Luật PBGDPL chưa được thực hiện. Còn một số địa phương cấp huyện, xã chưa bố trí ngân sách phục vụ cho hoạt động PBGDPL. Việc huy động các nguồn lực xã hội cho công tác PBGDPL còn chưa nhiều.

1.7. Ý thức tôn trọng, chấp hành, tuân thủ pháp luật của một bộ phận cán bộ, Nhân dân chưa chuyển biến rõ nét.

## **2. Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế**

### **2.1. Nguyên nhân từ thực tiễn thực hiện Luật**

a) Một số cấp ủy đảng, chính quyền và đặc biệt là người đứng đầu chưa thực sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên, sâu sát, quyết liệt đối với hoạt động PBGDPL, cũng như bố trí nguồn lực để đáp ứng yêu cầu triển khai nhiệm vụ. Một số thành viên của Hội đồng phối hợp PBGDPL chưa thực sự xác định rõ trách nhiệm khi tham gia Hội đồng.

b) Đội ngũ công chức tham mưu quản lý nhà nước về PBGDPL tại các bộ,

ngành, đoàn thể và địa phương còn ít, phải kiêm nhiệm nhiều việc, chất lượng không đồng. Phòng PBGDPL hiện cơ bản đã sáp nhập với một số phòng chức năng chuyên môn của Sở Tư pháp, công chức đảm nhiệm nhiều lĩnh vực công việc khác nhau, trong khi khối lượng công tác PBGDPL nhiều. Chế độ, chính sách cho đội ngũ báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật còn thấp nên chưa huy động được những người có trình độ tham gia công tác này.

c) Kinh phí mặc dù đã được quan tâm bố trí nhưng tại nhiều nơi vẫn rất khó khăn. Nhiều địa phương chưa tự cân đối được ngân sách, phải phụ thuộc ngân sách trung ương nên không chủ động được nguồn lực thực hiện. Thực tế là hầu hết các tỉnh càng nghèo thì đối tượng đặc thù có nhu cầu cần được PBGDPL càng nhiều (người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số...) nhưng nguồn lực của tỉnh lại hạn hẹp. Bên cạnh đó, công tác PBGDPL là hoạt động mang tính xã hội, phi lợi nhuận nên việc huy động nguồn lực vật chất từ xã hội, cộng đồng doanh nghiệp rất khó khăn; Chưa có chính sách ưu đãi cụ thể cho các cá nhân, doanh nghiệp tham gia hoạt động PBGDPL nên hạn chế trong triển khai thực hiện.

d) Một bộ phận người dân và cán bộ, công chức, viên chức, người lao động chưa tích cực, chủ động, tự giác học tập, tìm hiểu pháp luật và chấp hành pháp luật. Trong khi đó, hệ thống pháp luật đang trong quá trình hoàn thiện, còn thiếu tính ổn định; nhu cầu, kỳ vọng và đòi hỏi của xã hội, của lãnh đạo Đảng, Nhà nước đối với công tác PBGDPL là rất lớn, trong khi đó, để làm tốt công tác này đòi hỏi phải kiên trì, thường xuyên, liên tục, vừa làm, vừa tổng kết, rút kinh nghiệm.

đ) Trình độ dân trí, văn hóa vùng miền khác nhau, thậm chí một số dân tộc thiểu số còn tồn tại nhiều hủ tục, nhận thức hạn chế, không hiểu ngôn ngữ phổ thông... đòi hỏi công tác PBGDPL phải thực sự dày công, tốn kém, theo phương thức “*mưa dầm, thấm lâu*”. Công tác thi hành pháp luật, xử lý vi phạm pháp luật chưa nghiêm làm ảnh hưởng đến hiệu quả PBGDPL.

## **2.2. Nguyên nhân từ các quy định của Luật**

Luật PBGDPL đã được ban hành 10 năm, đến nay về cơ bản các điều kiện kinh tế, xã hội, trình độ dân trí pháp lý của người dân và yêu cầu của Đảng, Nhà nước đối với công tác này đã có nhiều thay đổi. Cách thức tiếp cận pháp luật đã đa dạng và theo xu thế phát triển của cách mạng khoa học công nghệ, chú trọng ứng dụng công nghệ thông tin. Vì vậy, nhiều quy định của Luật PBGDPL đã trở nên không còn phù hợp, đã được các bộ, ngành, đoàn thể trung ương và các địa phương nhận diện rõ, kiến nghị đề xuất sửa đổi, bổ sung, cụ thể là:

- Một số quy định của Luật PBGDPL không đồng bộ, thống nhất với các quy định trong lĩnh vực giáo dục<sup>80</sup>, tài chính, ngân sách nhà nước<sup>81</sup>.

- Về nội dung PBGDPL: Luật PBGDPL chỉ quy định PBGDPL thực định, pháp luật quốc tế, ý thức tôn trọng và chấp hành pháp luật; ý thức bảo vệ pháp luật;

<sup>80</sup> Luật Giáo dục đại học (sửa đổi, bổ sung năm 2018), Luật Giáo dục năm 2020. Ví dụ như: Quy định về trách nhiệm của Bộ Giáo dục và Đào tạo tại khoản 2 Điều 25 Luật PBGDPL.

<sup>81</sup> Quy định về ngân sách trung ương hỗ trợ các địa phương chưa tự cân đối được ngân sách tại Điều 39 Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật còn chưa phù hợp với các quy định về ngân sách nhà nước

lợi ích của việc chấp hành pháp luật; gương người tốt, việc tốt trong thực hiện pháp luật. Tuy nhiên, hiện nay, yêu cầu truyền thông dự thảo chính sách pháp luật nhằm tạo đồng thuận xã hội là một yêu cầu tất yếu và hết sức quan trọng nhưng chưa được quy định trong Luật.

- Về hình thức PBGDPL: Luật PBGDPL quy định các hình thức PBGDPL có tính truyền thống đã và đang được các bộ, ngành, địa phương triển khai đa dạng trong thời gian qua. Tuy nhiên với xu thế ứng dụng công nghệ thông tin thì việc áp dụng các hình thức hiện đại, tiên tiến vào PBGDPL lại chưa được xác lập cụ thể, điều này hạn chế việc bố trí nguồn lực cũng như những chính sách, cơ chế cụ thể để tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong PBGDPL.

- Quy định về đội ngũ báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật không còn phù hợp với bối cảnh cần phát huy các nguồn lực con người tham gia công tác PBGDPL, nhất là các chuyên gia, nhà khoa học pháp lý, luật sư, luật gia tham gia PBGDPL. Bên cạnh đó, chế độ, thù lao cho đội ngũ này chưa thực sự tương xứng với chức trách, nhiệm vụ mà họ phải triển khai nên tác dụng động viên, khuyến khích đội ngũ này tâm huyết, nhiệt tình tham gia PBGDPL còn hạn chế.

- Quy định về trách nhiệm của các bộ, cơ quan, tổ chức, địa phương trong triển khai công tác PBGDPL chưa thực sự toàn diện, nhất là trong bối cảnh công tác PBGDPL đang đứng trước yêu cầu phải đổi mới, gắn kết chặt chẽ với công tác xây dựng, thi hành pháp luật thì trách nhiệm của các chủ thể cần phải được quy định một cách đầy đủ, cụ thể và thực chất hơn, gắn với trách nhiệm người đứng đầu của cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Quy định về xã hội hóa, huy động nguồn lực xã hội tham gia PBGDPL đã được đề cập trong Luật PBGDPL. Tuy nhiên chưa có cơ chế, chính sách khuyến khích cụ thể để thu hút sự tham gia của toàn xã hội vào công tác PBGDPL.

- Quy định về ngân sách trung ương hỗ trợ kinh phí hỗ trợ kinh phí PBGDPL cho các địa phương chưa tự cân đối được ngân sách trong 10 năm qua chưa được thực hiện do không khả thi và không thống nhất với Luật Ngân sách Nhà nước nên chưa tạo được cơ chế hỗ trợ cần thiết của nhà nước trong việc bảo đảm kinh phí triển khai PBGDPL tại những khu vực, đối tượng, địa bàn cần ưu tiên và quan tâm hơn, làm cho công tác PBGDPL được triển khai thiếu sự đồng đều, chưa trọng tâm, trọng điểm.

### III. BÀI HỌC KINH NGHIỆM

1. Sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên, kịp thời của cấp ủy, chính quyền, người đứng đầu cơ quan, đơn vị đối với việc thực hiện nghiêm túc trách nhiệm theo quy định của Luật PBGDPL; sự phối hợp chặt chẽ giữa các bộ, ngành, địa phương để huy động sức mạnh của cả hệ thống chính trị trong thực hiện các hoạt động PBGDPL; phân định rõ trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị là những yếu tố có ý nghĩa quyết định đối với việc triển khai thực hiện có hiệu quả các quy định của Luật PBGDPL.

2. Phát huy vai trò của Hội đồng phối hợp PBGDPL các cấp trong chỉ đạo, hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra công tác PBGDPL; định kỳ sơ kết, tổng

kết rút kinh nghiệm, biểu dương khen thưởng kịp thời các điển hình tiên tiến, mô hình, cách làm hay trong công tác PBGDPL.

3. Cần chủ động, linh hoạt, đổi mới, trách nhiệm, thực hiện nghiêm túc các quy định của Luật PBGDPL; bám sát thực tiễn, sự chỉ đạo, hướng dẫn của cấp trên; yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chính trị của ngành, địa phương, bảo đảm có trọng tâm, trọng điểm; phát huy tính chủ động, sáng tạo của cơ sở để nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác này.

4. Đổi mới nội dung, hình thức, phương pháp PBGDPL một cách linh hoạt, phù hợp với từng đối tượng, địa bàn, điều kiện từng địa phương; chú trọng đối tượng đặc thù, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, thực hiện chuyển đổi số công tác PBGDPL; xác định đúng nhu cầu của đối tượng để lựa chọn hình thức, nội dung phù hợp; nhân rộng các mô hình, cách làm hiệu quả. Tăng cường truyền thông chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật để PBGDPL trở thành “sợi dây” gắn kết giữa công tác xây dựng và thi hành pháp luật.

5. Bảo đảm bố trí nguồn lực tương xứng với nhiệm vụ được giao và yêu cầu đổi mới, nâng cao chất lượng công tác PBGDPL, trong đó ưu tiên đầu tư nguồn lực cho các địa bàn khó khăn, PBGDPL cho đối tượng đặc thù. Tăng cường huy động nguồn lực xã hội cho công tác PBGDPL.

## **Phần II**

### **PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG, HIỆU QUẢ CÔNG TÁC PBGDPL TRONG THỜI GIAN TỚI**

#### **I. BỐI CẢNH, YÊU CẦU CÔNG TÁC PBGDPL TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY**

Trong công cuộc xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân, thời gian tới phải đẩy mạnh việc tổ chức thi hành pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật, xây dựng ý thức và lối sống thượng tôn Hiến pháp, pháp luật. Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021-2030 cũng đã xác định trong thời gian tới cần: “*Đẩy mạnh việc hoàn thiện pháp luật gắn với nâng cao hiệu lực, hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật...*”<sup>82</sup>. Tinh thần trên tiếp tục được thể hiện tại Kết luận số 84-KL/TW ngày 29/7/2020 của Bộ Chính trị về tổng kết 15 năm thực hiện Nghị quyết số 49-NQ/TW của Bộ Chính trị khóa IX về Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020, theo đó cần: “*Nâng cao hiệu lực, hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật, bảo đảm tốt hơn quyền con người, quyền công dân*”. Hiện nay, hội nhập quốc tế sâu rộng, cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4 đã và đang tác động mạnh mẽ, đa chiều đối với tất cả các quốc gia, dân tộc; tạo ra những chuyển biến mạnh mẽ trong đời sống chính trị, kinh tế và xã hội của nước ta. Tinh thần thượng tôn pháp luật ngày càng trở thành chuẩn mực trong ứng xử của người dân, hình thành nếp sống và làm việc theo Hiến pháp, pháp luật, nhu cầu tham gia của người dân vào hoạt

<sup>82</sup> Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII (Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật), trang 285.



động xây dựng và thực hiện pháp luật ngày càng gia tăng.

Trên cơ sở tổng kết 15 năm thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW ngày 09/12/2003 của Ban Bí thư, ngày 20/6/2020, Ban Bí thư đã ban hành Kết luận số 80/KL-TW về việc tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW (Kết luận số 80/KL-TW), trong đó đã xác định yêu cầu: “*Bảo đảm tính đồng bộ, xuyên suốt, hiệu quả giữa PBGDPL với xây dựng, tổ chức thi hành pháp luật*”; “Kịp thời thông tin đầy đủ ngay từ khi soạn thảo các vấn đề có tác động lớn đến xã hội, các vấn đề được xã hội quan tâm hoặc cần định hướng dư luận xã hội để tạo sự đồng thuận cao trong thực thi chính sách, pháp luật”; “*ý thức chấp hành pháp luật là thước đo hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật*”. Chỉ thị số 43/CT-TTg ngày 11/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ về nâng cao chất lượng công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật và tăng cường hiệu quả thi hành pháp luật tiếp tục yêu cầu tạo chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức và ý thức tự giác học tập, tìm hiểu pháp luật và tuân thủ pháp luật; đổi mới phương pháp, tăng cường nguồn lực cho công tác PBGDPL, coi đây là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị, là khâu đầu vào trong tổ chức thi hành pháp luật. Thông báo kết luận số 140/TB-VPCP ngày 01/6/2021 và Thông báo kết luận số 273/TB-VPCP ngày 22/10/2021 của Văn phòng Chính phủ đã yêu cầu cần chú trọng công tác truyền thông, đẩy mạnh công tác phổ biến chính sách, pháp luật theo hướng truyền thông dẫn dắt, chủ động tuyên truyền về các chính sách, các văn bản pháp luật mới để người dân biết, đồng tình, tin tưởng, ủng hộ, thực hiện, kiểm tra và người dân được thụ hưởng kết quả. Công tác PBGDPL cần tiếp tục đổi mới, đặt trọng tâm vào các đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của văn bản quy phạm pháp luật và các điều ước quốc tế, bảo đảm pháp luật thực sự đi vào cuộc sống, phục vụ Nhân dân.

Ngày 09/11/2022, Ban Chấp hành Trung ương đã ban hành Nghị quyết số 27-NQ/TW về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam trong giai đoạn mới, trong đó khẳng định quan điểm: Bảo đảm thượng tôn Hiến pháp và pháp luật. Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam tổ chức và hoạt động theo Hiến pháp và pháp luật, quản lý xã hội bằng Hiến pháp và pháp luật; lấy con người là trung tâm, mục tiêu, chủ thể và động lực phát triển đất nước. Đến năm 2030, thượng tôn Hiến pháp và pháp luật trở thành chuẩn mực ứng xử của mọi chủ thể trong xã hội. Một trong những nhiệm vụ và giải pháp quan trọng được xác định tại Nghị quyết đó là: Tiếp tục đổi mới công tác PBGDPL. Xây dựng mạng lưới, nâng cao năng lực của hệ thống dịch vụ pháp lý, trợ giúp pháp lý và hỗ trợ pháp lý để người dân và doanh nghiệp dễ tiếp cận pháp luật. Đổi mới cơ chế thi hành pháp luật, gắn kết chặt chẽ giữa xây dựng pháp luật với thực hiện pháp luật. Xác định rõ trách nhiệm của tổ chức, cá nhân, nhất là trách nhiệm của người đứng đầu trong tổ chức thi hành pháp luật.

Như vậy, công tác PBGDPL là khâu đầu tiên của quá trình tổ chức thi hành pháp luật, đưa pháp luật vào cuộc sống trong thời gian tới phải đảm bảo được tính toàn diện, có trọng tâm, trọng điểm về nội dung, đối tượng, địa bàn, hướng mạnh về cơ sở, lấy người dân làm trung tâm; đổi mới hình thức, mô hình theo hướng tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, đáp ứng kịp thời, đầy đủ, chính xác quyền tiếp cận thông tin pháp luật của người dân; giúp người dân dễ dàng, thuận lợi tìm hiểu pháp luật, bảo vệ và thực thi các quyền, nghĩa vụ pháp

lý; tạo sức lan tỏa sự đồng thuận của xã hội trong thực thi chính sách, pháp luật đáp ứng yêu cầu xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN trong giai đoạn mới.

## **II. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP ĐẨY MẠNH, NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG, HIỆU QUẢ CÔNG TÁC PBGDPL TRONG THỜI GIAN TỚI**

### **1. Phương hướng**

1.1. Tiếp tục hoàn thiện thể chế pháp luật về PBGDPL đáp ứng công tác PBGDPL trong tình hình mới. Triển khai sâu rộng các nhiệm vụ theo tinh thần Kết luận số 80-KL/TW ngày 20/6/2020 của Ban Bí thư về việc tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW; Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam trong giai đoạn mới; Luật PBGDPL và các văn bản hướng dẫn, Quyết định số 1521/QĐ-TTg. Phát huy ý thức chủ động học tập, tìm hiểu pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật trong cán bộ, Nhân dân.

1.2. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về PBGDPL. Phát huy vai trò của Hội đồng phối hợp PBGDPL các cấp trong chỉ đạo thực hiện công tác PBGDPL. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác phối hợp thực hiện PBGDPL của các cơ quan, tổ chức, địa phương. Đổi mới việc thực hiện đánh giá hiệu công tác PBGDPL.

1.3. Đổi mới hoạt động PBGDPL theo hướng lấy người dân làm trung tâm, hướng về cơ sở; có trọng tâm, trọng điểm, gắn với triển khai có hiệu quả Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Nội dung, hình thức PBGDPL phù hợp với từng đối tượng, địa bàn; ưu tiên các đối tượng đặc thù, yếu thế trong xã hội.

1.4. Thực hiện chuyên đổi số công tác PBGDPL, coi đây là giải pháp căn cơ để đổi mới, đưa công tác PBGDPL đi vào thực chất, đáp ứng nhu cầu tự học tập, tìm hiểu pháp luật của người dân, đáp ứng yêu cầu xây dựng Chính phủ số, chính quyền số.

1.5. Nghiên cứu, đề xuất các giải pháp tăng cường và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong công tác PBGDPL; đề xuất các giải pháp căn cơ bảo đảm nguồn kinh phí cho công tác PBGDPL, đặc biệt ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn; đẩy mạnh đa dạng hóa nguồn lực xã hội cho công tác PBGDPL.

### **2. Nhiệm vụ, giải pháp**

2.1. Tiếp tục nâng cao nhận thức về vai trò quan trọng và ý nghĩa của công tác PBGDPL đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc XHCN trong thời kỳ mới, là nhiệm vụ xuyên suốt trong quá trình lãnh đạo, xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN, đảm bảo quyền con người và quyền công dân; coi đó là một bộ phận không thể tách rời của công tác giáo dục chính trị - tư tưởng, là nhiệm vụ của toàn bộ hệ thống chính trị đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng, góp phần đưa chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước thực sự đi vào cuộc sống trở thành ý thức, hành động của từng cá nhân, tổ chức trong xã hội.

2.2. Triển khai tổ chức thực hiện nghiêm túc Luật PBGDPL và các văn bản hướng dẫn thi hành. Trên cơ sở kết quả tổng kết thi hành Luật PBGDPL và các văn bản liên quan, kịp thời nghiên cứu, đề xuất việc sửa đổi, bổ sung Luật PBGDPL để đáp ứng yêu cầu công tác PBGDPL trong tình hình mới.

2.3. Tăng cường hiệu quả công tác quản lý nhà nước về PBGDPL, trọng tâm là chỉ đạo, hướng dẫn nghiệp vụ, giải quyết, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc; kiểm tra, sơ kết, tổng kết, xây dựng, nhân rộng các cách thức, mô hình PBGDPL có hiệu quả; biểu dương, tôn vinh các gương sáng trong xây dựng, thi hành pháp luật. Thực hiện đánh giá hiệu quả công tác PBGDPL theo hướng lượng hóa kết quả đầu ra, ý thức chấp hành pháp luật là thước đo hiệu quả công tác PBGDPL.

2.4. Tiếp tục đổi mới nội dung PBGDPL, đa dạng hóa các hình thức, cách thức triển khai thực hiện bảo đảm có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với nhu cầu xã hội và từng nhóm đối tượng, địa bàn, lĩnh vực, chú trọng đối tượng đặc thù; bám sát các vấn đề dư luận xã hội quan tâm hoặc cần định hướng dư luận xã hội, các vấn đề nổi cộm. Tăng cường các hoạt động đối thoại, giải đáp vướng mắc, bắt cập từ thực tiễn thi hành pháp luật. Phát huy thế mạnh của các phương tiện thông tin đại chúng, các cơ quan thông tấn, báo chí trong công tác PBGDPL. Đẩy mạnh việc truyền thông chính sách trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật để tạo đồng thuận xã hội, coi đây là giải pháp quan trọng để gắn kết chặt chẽ công tác xây dựng pháp luật với công tác tổ chức thi hành pháp luật.

2.5. Phát huy vai trò của Hội đồng phối hợp PBGDPL trong chỉ đạo, định hướng triển khai công tác PBGDPL, nhất là trong các lĩnh vực, địa bàn, đối tượng cần có sự phối hợp liên ngành; tăng cường trách nhiệm của thành viên Hội đồng trong chỉ đạo PBGDPL về ngành, lĩnh vực được giao quản lý. Tăng cường phối hợp giữa Ban Tuyên giáo các cấp với cơ quan nhà nước cùng cấp trong việc thực thi pháp luật, giải quyết các vấn đề nổi cộm, nhân dân quan tâm theo Quyết định số 238-QĐ/TW ngày 30/9/2020 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa XII).

2.6. Đẩy mạnh giáo dục pháp luật song song với phổ biến pháp luật, thường xuyên đổi mới chương trình, giáo trình, phương pháp dạy học và đặc biệt là xây dựng chuẩn điều kiện về kiến thức, kỹ năng, phẩm chất cần thiết khác cho giáo viên, giảng viên của môn pháp luật, giáo dục công dân.

2.7. Thực hiện chuyển đổi số trong PBGDPL, vận hành có hiệu quả Cổng Thông tin điện tử PBGDPL quốc gia, thiết lập các ứng dụng, phần mềm có tính năng trực tuyến, tương tác và ứng dụng trí tuệ nhân tạo; tập trung xây dựng Hệ thống thông tin, nền tảng số về PBGDPL để cung cấp thông tin pháp luật trên môi trường mạng, đáp ứng nhu cầu tự học tập, tìm hiểu pháp luật của người dân. Mở rộng các kênh thông tin pháp luật trên các nền tảng mạng xã hội, ứng dụng trên thiết bị di động.

2.8. Thực hiện hiệu quả các Đề án về PBGDPL được Thủ tướng Chính phủ ban hành trong thời gian vừa qua<sup>83</sup> để tạo ra sự đổi mới căn bản về công tác

<sup>83</sup> Đề án “Tổ chức truyền thông chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật giai đoạn 2022 - 2027”; Đề án “Thí điểm đổi mới hoạt động đánh giá hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật”; Đề án “Tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân”...

PBGDPL theo yêu cầu của Kết luận số 80-KL/TW và thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW.

2.9. Củng cố, kiện toàn đội ngũ cán bộ tham mưu công tác PBGDPL; nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của đội ngũ báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật theo hướng chuyên sâu, chuyên biệt cho đối tượng đặc thù, yếu thế; phát huy vai trò, trách nhiệm xã hội của các tổ chức hành nghề luật như luật sư, luật gia. Có chính sách ưu tiên sử dụng đội ngũ người biết tiếng dân tộc thiểu số, người có uy tín trong cộng đồng dân cư, già làng, trưởng bản, chức sắc, chức việc trong các tôn giáo ở vùng dân tộc thiểu số tham gia PBGDPL.

2.10. Xây dựng, hoàn thiện cơ chế phù hợp về ngân sách, tài chính phục vụ công tác PBGDPL theo hướng coi công tác PBGDPL là những hoạt động đặc thù mang tính mục tiêu, chú trọng hướng về cơ sở, các địa bàn khó khăn, vùng sâu, vùng xa; các vấn đề pháp luật cấp bách cần được phổ biến, quán triệt ngay theo nhu cầu của người dân hoặc yêu cầu từ quản lý nhà nước. Tăng cường đa dạng hóa nguồn lực xã hội tham gia công tác PBGDPL; có cơ chế, chính sách hỗ trợ khuyến khích được các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp tham gia; tích cực thực hiện hợp tác quốc tế trong công tác PBGDPL.

### **III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ**

Bộ Tư pháp trân trọng đề xuất, kiến nghị:

#### **1. Đối với Quốc hội**

1.1. Tổ chức các hoạt động giám sát việc thực hiện Luật PBGDPL bằng các hình thức phù hợp để gia tăng hiệu lực, hiệu quả triển khai thực hiện Luật trên thực tế; thúc đẩy trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân trong công tác PBGDPL.

1.2. Tăng cường vai trò của các đại biểu Quốc hội trong tham gia thực hiện PBGDPL thông qua hoạt động tiếp xúc cử tri; giám sát việc thực hiện pháp luật.

1.3. Xem xét sửa đổi, bổ sung Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 để bảo đảm giải quyết khó khăn cho các địa phương, nhất là các địa phương chưa tự cân đối được ngân sách theo hướng ngân sách trung ương hỗ trợ kinh phí PBGDPL cho các địa phương chưa tự cân đối được ngân sách.

#### **2. Đối với Thủ tướng Chính phủ**

2.1. Chỉ đạo các cơ quan, tổ chức, cá nhân theo thẩm quyền tăng cường trách nhiệm tham gia thực hiện công tác PBGDPL; trong đó có trách nhiệm người đứng đầu đối với chất lượng, hiệu quả công tác PBGDPL thuộc phạm vi quản lý.

2.2. Chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương tiếp tục quan tâm bố trí nguồn lực để triển khai công tác PBGDPL, nhất là kinh phí để thực hiện PBGDPL cho đối tượng đặc thù, yếu thế, dân tộc thiểu số, các địa bàn miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn, địa bàn trọng yếu về quốc phòng an ninh; gắn thực hiện PBGDPL với việc thực hiện Nghị quyết số 88/2019/QH14 ngày 18/11/2019 của Quốc hội phê duyệt Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số miền núi giai đoạn 2021 - 2030 và các chương trình, đề án liên quan.

2.3. Cho phép Bộ Tư pháp xây dựng Đề án “Chuyển đổi số trong công tác PBGDPL giai đoạn 2024 - 2030” để tiếp tục kế thừa, triển khai các nhiệm vụ về ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số sau khi tổng kết Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác PBGDPL giai đoạn 2019 – 2021” (được ban hành theo Quyết định số 471/QĐ-TTg ngày 26/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ)

### **3. Đối với các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ**

3.1. Chỉ đạo thực hiện đầy đủ nhiệm vụ PBGDPL chuyên ngành thuộc phạm vi quản lý theo Luật PBGDPL; tiếp tục đổi mới nội dung, hình thức PBGDPL phù hợp với điều kiện thực tiễn; tăng cường PBGDPL cho nhóm đối tượng đặc thù thuộc phạm vi nhiệm vụ được giao. Bố trí kinh phí bảo đảm để thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ được giao.

3.2. Đề nghị các bộ, cơ quan ngang bộ thực hiện nghiêm các nhiệm vụ được giao tại Đề án “Tổ chức truyền thông chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật giai đoạn 2022 – 2027”<sup>84</sup>, nhất là việc ban hành, tổ chức thực hiện kế hoạch truyền thông dự thảo chính sách, bố trí kinh phí, con người để thực hiện hiệu quả Đề án. Đồng thời, quan tâm thực hiện Đề án “Tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân”<sup>85</sup>; Đề án “Thí điểm đổi mới hoạt động đánh giá hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật”<sup>86</sup> và các Đề án khác về PBGDPL của các bộ, ngành.

3.3. Sử dụng có hiệu quả đội ngũ báo cáo viên pháp luật; tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật, kỹ năng PBGDPL cho cán bộ làm công tác PBGDPL thuộc phạm vi quản lý; xây dựng đội ngũ báo cáo viên pháp luật chuyên sâu theo từng lĩnh vực.

3.4. Đề nghị Bộ Tài chính sớm ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư liên tịch số 14/2014/TTLT-BTC-BTP ngày 27/01/2014 của Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác PBGDPL và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở.

### **4. Đối với Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao**

Đề nghị Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao tiếp tục quan tâm, chỉ đạo sát sao việc thực hiện các trách nhiệm được giao trong Luật PBGDPL và các văn bản luật có liên quan trong toàn ngành.

### **5. Đối với các tổ chức đoàn thể**

Đề nghị Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, cơ quan trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội, Hội Luật gia Việt Nam, Liên đoàn Luật sư Việt Nam phát huy vai trò giám sát và phản biện xã hội trong hoạt động PBGDPL của các cơ quan nhà nước; kiến nghị và đề xuất Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giải pháp triển khai PBGDPL hiệu quả; tích cực vận động

<sup>84</sup> Phê duyệt kèm theo Quyết định số 407/QĐ-TTg ngày 30/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ

<sup>85</sup> Phê duyệt kèm theo Quyết định số 977/QĐ-TTg ngày 11/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ

<sup>86</sup> Phê duyệt kèm theo Quyết định số 979/QĐ-TTg ngày 12/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ

đoàn viên, hội viên và Nhân dân tự giác tìm hiểu, tuân theo pháp luật; tham gia kiểm tra, giám sát việc thực hiện pháp luật.

## 6. Đối với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

6.1. Trên cơ sở kết quả tổng kết 10 năm thực hiện Luật PBGDPL, chủ động rà soát, triển khai các giải pháp khắc phục các bất cập trong tổ chức thi hành Luật trong địa bàn quản lý bảo đảm có trọng tâm, trọng điểm, thực chất và bố trí kinh phí bảo đảm để thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ được giao.

6.2. Quan tâm triển khai các Đề án về PBGDPL bảo đảm chất lượng, hiệu quả. Thực hiện nghiêm các nhiệm vụ được giao tại Đề án “Tổ chức truyền thông chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật giai đoạn 2022 – 2027”, nhất là việc ban hành, tổ chức thực hiện kế hoạch truyền thông dự thảo chính sách, bố trí kinh phí, con người để thực hiện hiệu quả Đề án. Quan tâm thực hiện Đề án “Tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân”; Đề án “Thí điểm đổi mới hoạt động đánh giá hiệu quả công tác PBGDPL”; phối hợp thực hiện các Đề án do Bộ Công an và Bộ Quốc phòng thực hiện để tăng cường PBGDPL, vận động quần chúng Nhân dân chấp hành pháp luật tại cơ sở và các Đề án khác về PBGDPL của các bộ, ngành.

6.3. Thường xuyên đánh giá, sơ kết, tổng kết công tác PBGDPL, từ đó nhân rộng mô hình hay, sáng tạo, phù hợp với từng nhóm đối tượng, nhất là đối tượng đặc thù; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyên đổi số; chú trọng đa dạng hóa nguồn lực xã hội trong công tác PBGDPL.

Trên đây là Báo cáo tổng kết thực hiện Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật, Bộ Tư pháp kính trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

### Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc CP;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Tổ chức pháp chế, đơn vị được giao phụ trách công tác PBGDPL của bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, cơ quan Trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội, Hội Luật gia Việt Nam, Liên đoàn Luật sư Việt Nam;
- Sở Tư pháp, Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (để biết);
- Công Thông tin điện tử Bộ Tư pháp (để đăng tải);
- Lưu: VT, Vụ PBGDPL.

**KT. BỘ TRƯỞNG**  
**THỦ TRƯỞNG**



**Nguyễn Thanh Tịnh**